

R-32

SÁCH HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG ĐIỀU HÒA TREO TƯỜNG*

CHÚ Ý QUAN TRỌNG:

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này trước khi lắp đặt hoặc vận hành điều hòa. Để làm tài liệu hướng dẫn này cho phần tham khảo trong tương lai. Bạn nên giữ cuốn Hướng dẫn sử dụng này để tham khảo trong quá trình sử dụng.

*Sử dụng cho model đi kèm tương ứng trong bộ đóng gói sản phẩm.

MỤC LỤC

Quy định bảo hành.....	02
Cảnh báo an toàn.....	05
Đặc điểm và tính năng.....	10
Tên các bộ phận.....	16
Phụ kiện kèm theo.....	17
Lắp đặt dàn lạnh.....	19
Lắp đặt dàn nóng.....	29
Kết nối ống gas.....	34
Hút chân không.....	38
Kiểm tra rò rỉ và chạy thử.....	39
Chăm sóc và bảo dưỡng.....	43
Xử lý sự cố	45

Khi bạn cần hỗ trợ, hãy liên hệ với chúng tôi:

☎ 1800.6644 - 0243.7858.555

Chú ý: Các chỉ dẫn trong sách Hướng dẫn sử dụng nhằm mục đích minh họa. Sản phẩm bạn đang sử dụng có thể khác biệt một đôi chút, hãy tham khảo trên hình ảnh sản phẩm thực tế. Những chỉ dẫn có thể thay đổi mà không có bất kỳ thông báo nào khác.

Quy định bảo hành

Casper Việt Nam JSC xin gửi tới Quý khách hàng thông báo Quy định bảo hành các sản phẩm Điều hòa mang thương hiệu Casper tại Việt Nam như sau:

1. ĐĂNG KÝ BẢO HÀNH:

Để được hưởng đầy đủ quyền lợi bảo hành sản phẩm, khách hàng vui lòng thực hiện đăng ký bảo hành trong vòng 15 ngày sau khi mua sản phẩm, theo một trong các cách dưới đây. Việc không đăng ký bảo hành hoặc đăng ký không đúng thời gian quy định có thể ảnh hưởng tới quyền lợi bảo hành của Quý khách hàng sau này:

Cách 1: Đăng ký qua App eCasper.

Quý khách hàng tải ứng dụng eCasper về điện thoại di động sau đó triển khai đăng ký tài khoản theo hướng dẫn.

Cách 2: Đăng ký bảo hành qua hotline.

Quý khách hàng gọi điện lên hotline 1800.6644 để TTCSKH hỗ trợ kích hoạt và đăng ký bảo hành cho sản phẩm Điều hòa của Casper.

2. THỜI HẠN BẢO HÀNH

Sản phẩm do Casper cung cấp có thời gian bảo hành được tính từ ngày mua sản phẩm (căn cứ theo thời gian trên hóa đơn mua hàng hợp lệ hoặc ngày kích hoạt bảo hành) nhưng không quá thời gian bảo hành tính từ ngày sản xuất (*)

Sản phẩm	Thời gian bảo hành	Ngày mua hàng	Ngày sản xuất
	Nội dung bảo hành		
Điều hòa	Điều hòa treo tường và di động	36 tháng	42 tháng
	Điều hòa tủ đứng cassette	24 tháng	30 tháng
	Điều khiển điều hòa	12 tháng	18 tháng
	Máy nén điều hòa (block điều hòa)	60 tháng	66 tháng

(*): Ngày sản xuất được thể hiện trên tem dán trên sản phẩm.

3. ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH:**Điều kiện bảo hành miễn phí:**

Casper Việt Nam sẽ bảo hành miễn phí nếu điều hòa của Quý khách đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Sản phẩm còn trong **thời hạn bảo hành** quy định ở mục 2.
- Sản phẩm đã được đăng ký bảo hành trên hệ thống của Casper hoặc các phương thức xác nhận ngày mua hàng hợp lệ, hóa đơn mua hàng trùng khớp model, số serial trên sản phẩm.

- Sản phẩm được sử dụng đúng mục đích, công năng và theo cách thức phù hợp với hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất (Sách hướng dẫn sử dụng kèm theo sản phẩm).
- Những hư hỏng, lỗi của sản phẩm được đánh giá, kết luận là do hư hỏng hoặc lỗi linh kiện hoặc lỗi kỹ thuật từ Nhà sản xuất được xác nhận bởi TTDVBH Casper hoặc Trạm bảo hành ủy quyền của Casper.
- Số máy, số serial, tem niêm phong, tem bảo hành trên sản phẩm phải còn nguyên vẹn, không bị cạo sửa hoặc mất đi.
- Sản phẩm được cung cấp bởi hệ thống phân phối và đại lý của Casper.
- Sản phẩm được lắp đặt đúng quy định, quy chuẩn kỹ thuật và an toàn điện.

Điều kiện bảo hành tính phí:

Casper Việt Nam bảo hành tính phí cho Quý khách nếu vi phạm các điều kiện bảo hành miễn phí nêu trên và thuộc một trong các điều kiện sau:

- Sản phẩm không còn trong thời hạn bảo hành.
- Sản phẩm không được sử dụng đúng mục đích, công năng và theo cách thức phù hợp với hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.
- Sản phẩm hư hỏng do sự tác động của các yếu tố bên ngoài như: thiên tai, lũ lụt, sét đánh, hỏa hoạn, côn trùng hoặc động vật xâm nhập.
- Sản phẩm hỏng do bị đặt ở nơi bụi bẩn, ẩm ướt, bị vào nước, bị thấm nước.
- Bị biến dạng do tác động nhiệt, tác động bên ngoài hoặc do khách hàng vô ý làm sản phẩm bị biến dạng, nứt vỡ, trầy xước.
- Bị hư do người dùng sử dụng sai điện thế và dòng điện chỉ định.
- Sản phẩm đã bị thay đổi, sửa chữa bởi các đơn vị không thuộc các Trạm bảo hành ủy quyền của Casper.
- Hư hỏng do quá trình lắp đặt và sử dụng không đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định an toàn của sản phẩm.
- Bất cứ hư hỏng nào liên quan do việc sử dụng linh phụ kiện không phải là linh kiện chính hãng do Casper cung cấp.
- Rỉ sét, bạc màu sơn, hao mòn tự nhiên của các linh kiện theo thời gian sử dụng.

4. QUY ĐỊNH ĐỔI MỚI SẢN PHẨM

Quý khách hàng được đổi sản phẩm cùng loại khi sản phẩm lỗi không thể khắc phục được (do lỗi kỹ thuật của nhà sản xuất) thỏa mãn các điều kiện sau:

- Sản phẩm được xác định là hàng chính hãng của Casper Việt Nam (căn cứ vào hóa đơn mua hàng, tem nhận diện dán trên sản phẩm và đã được đăng ký bảo hành).
- Sản phẩm vẫn còn nguyên tem niêm phong, tem bảo hành của nhà sản xuất và phải còn đầy đủ linh phụ kiện, tặng phẩm kèm theo, hóa đơn bán lẻ hoặc hóa đơn GTGT.

- Hàng hóa nhận lại không bị lỗi về hình thức (móp méo, trầy xước, vỡ ...)

Đối với Điều hòa: 1 đổi 1 trong 2 năm đầu sử dụng sản phẩm (không quá 30 tháng kể từ ngày sản xuất).

- Trong vòng 2 năm đầu sản phẩm được đổi mới khi: Hỏng dàn nóng (dàn ngưng tụ), hỏng dàn lạnh (dàn bay hơi) hoặc hỏng máy nén và được xác nhận bởi kỹ thuật viên hoặc trạm bảo hành ủy quyền của Casper.

- Đối với lỗi hỏng dàn lạnh (dàn bay hơi): Đổi mới thay thế cục lạnh (indoor unit)

- Đối với lỗi hỏng dàn nóng (dàn ngưng tụ) hoặc lỗi máy nén: Đổi mới thay thế cục nóng (outdoor unit)

- Không áp dụng với các dòng sản phẩm thương mại: Tủ đứng, Cassette...

Các lỗi về linh kiện phát sinh không nằm trong chính sách 1 đổi 1 sẽ được thay thế linh kiện theo chính sách bảo hành của Casper.

Trường hợp không chấp nhận đổi mới:

- Quý khách vận hành không đúng chỉ dẫn, gây hỏng hóc sản phẩm, hàng hóa.
- Quý khách không thực hiện các quy định theo yêu cầu để được hưởng chế độ bảo hành (ví dụ: không đăng ký bảo hành trong thời gian quy định), không có hóa đơn mua hàng hoặc thời gian sử dụng vượt bảo hành tính từ ngày sản xuất.
- Quý khách hàng tự gây hư hỏng bên ngoài như rách bao bì, bong tróc, bể vỡ, thay đổi hình dáng, cấu trúc, nguyên lý hoạt động của sản phẩm...
- Hàng hóa đã được ký xác nhận "Đạt tiêu chuẩn chất lượng" nhưng sau đó Quý khách yêu cầu đổi trả hàng hóa vì lý do sai phạm về hình thức (trầy xước, móp méo, bể vỡ...)

Cảnh báo an toàn

Đọc kỹ phần cảnh báo an toàn trước khi vận hành và lắp đặt.
Việc không tuân thủ các quy tắc an toàn có thể gây ra tổn thất tới con người và tài sản. Các mức độ nghiêm trọng được phân loại như sau:

⚠ WARNING

Biểu tượng này cảnh báo nguy cơ
thiệt hại đến tính mạng.

⚠ CAUTION

Biểu tượng này cảnh báo rủi ro
thiệt hại hay hư hỏng về thiết bị,
tài sản.

⚠ WARNING

Thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và người trưởng thành với các hạn chế về thể chất, cảm giác, trí tuệ hoặc hạn chế về nhận thức với điều kiện được giám sát và hướng dẫn cẩn thận về cách sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu được những rủi ro có thể tiềm ẩn. Không được cho trẻ em sử dụng thiết bị như một đồ chơi bình thường. Việc vệ sinh và bảo dưỡng không được cho phép trẻ em thực hiện khi không có sự giám sát.
(Theo yêu cầu của tiêu chuẩn EN)

Thiết bị này không thể được sử dụng bởi người trưởng thành hoặc trẻ em với các hạn chế về thể chất.

Cảnh báo sử dụng sản phẩm

Xảy ra hiện tượng bất thường (như mùi khét), hãy tắt thiết bị và ngắt nguồn điện ngay lập tức. Gọi cho đại lý để được hướng dẫn và tránh bị điện giật, hỏa hoạn hoặc thương tích.

- **Không** đưa ngón tay, que hoặc các vật khác vào cửa hút gió hoặc cửa ra. Điều này có thể gây thương tích vì quạt đang quay ở tốc độ cao.
- **Không** sử dụng thuốc xịt dễ cháy như keo xịt tóc, sơn mài hoặc sơn gần thiết bị. Điều này có thể gây cháy hoặc hỏa hoạn.
- **Không** sử dụng điều hòa ở những nơi gần hoặc xung quanh khí dễ cháy. Khí phát ra có thể tích tụ và gây nổ.
- **Không** sử dụng điều hòa trong phòng ẩm ướt như nhà tắm, phòng giặt ủi. Tiếp xúc quá nhiều với nước có thể khiến các linh kiện điện bị hỏng.
- **Không** để luồng gió lạnh phả vào người trong thời gian dài.

- **Không** cho phép trẻ em tiếp xúc với điều hòa. Trẻ em luôn được giám sát khi đến gần sản phẩm.
- Nếu điều hòa được sử dụng cùng với các thiết bị đốt hoặc làm nóng khác, hãy dùng thông gió để không bị thiếu khí oxy trong phòng.
- Trong một số môi trường có chức năng chuyên dụng như nhà bếp, phòng máy tính chủ vv, điều hòa nên được thiết kế riêng để phù hợp với nhu cầu sử dụng và an toàn.

Cảnh báo làm sạch và bảo dưỡng

- Tắt thiết bị và ngắt nguồn trước khi bảo dưỡng. Nếu không, có thể gây ra điện giật.
- Không bảo dưỡng điều hòa với lượng nước quá nhiều.
- Không bảo dưỡng điều hòa với các chất tẩy rửa dễ cháy. Chất tẩy rửa dễ cháy có thể gây cháy hoặc biến dạng sản phẩm.

Cẩn trọng

- Hãy tắt điều hòa và ngắt nguồn điện khi không sử dụng thiết bị trong thời gian dài.
- Không sử dụng điều hòa trong thời tiết có sấm chớp.
- Đảm bảo rằng nước ngưng tụ có thể thoát ra khỏi thiết bị.
- Không vận hành điều hòa khi tay ướt. Điều này có thể gây sốc điện.
- Không dùng điều hòa cho các mục đích khác.
- Không đứng hoặc đặt vật khác lên dàn nóng.
- Không sử dụng điều hòa trong thời gian dài khi đang mở cửa sổ hoặc cửa chính hoặc trong môi trường có độ ẩm cao.

Cảnh báo về điện

- Chỉ sử dụng dây nguồn được chỉ định. Nếu dây nguồn bị hỏng, hãy liên hệ nhà sản xuất, đại lý dịch vụ hoặc kỹ thuật viên có trình độ tương đương để thay thế sửa chữa tránh nguy hiểm.
- Giữ phích cắm điện sạch sẽ. Loại bỏ bụi bẩn tích tụ bám trên hoặc xung quanh phích cắm. Phích cắm bị bẩn có thể gây cháy hoặc điện giật.
- Không kéo dây nguồn để rút phích cắm của thiết bị. Giữ chắc phích cắm và kéo nó ra khỏi ổ cắm. Kéo trực tiếp có thể làm hỏng dây nguồn, dẫn đến hỏa hoạn hoặc điện giật.
- Không thay đổi độ dài của dây cáp nguồn hoặc sử dụng dây mở rộng để cấp nguồn cho thiết bị.
- Không dùng chung ổ cắm điện với các thiết bị khác. Cung cấp điện không đủ có thể gây cháy hoặc điện giật.
- Máy điều hòa phải được nối đất. Nếu không sẽ xảy ra sốc điện hoặc giật điện.

- Đối với quy trình về điện, phải tuân theo các tiêu chuẩn, quy định hệ thống dây điện địa phương và quốc gia và sách hướng dẫn lắp đặt. Kết nối cáp chặt và kẹp chặt chúng để ngăn chặn các lực bên ngoài không làm hỏng thiết bị đầu cuối. Kết nối điện không đúng cách dẫn tới dây điện nóng quá và gây cháy, shock. Tất cả các kết nối điện phải được thực hiện theo Sơ đồ kết nối điện có đặt trong dàn lạnh và dàn nóng.
- Tất cả các hệ thống dây phải được bố trí hợp lý để đảm bảo rằng nắp bằng điều khiển được lắp đúng. Nếu nắp bằng điều khiển không được đóng đúng cách, nó có thể dẫn đến ăn mòn và kết nối giữa điểm trên thiết bị đầu cuối dễ bị nóng, bắt lửa hoặc sốc điện.
- Nếu kết nối nguồn với dây cố định, thiết bị ngắt kết nối toàn cục có ít nhất khoảng trống 3 mm ở tất cả các cực và có dòng rò rỉ có thể vượt quá 10mA, thiết bị có dòng dư định mức không vượt quá 30mA và ngắt kết nối phải được kết nối trong hệ thống dây điện cố định theo quy tắc đấu dây.

Lưu ý về thông số kỹ thuật của cầu chì

Bảng mạch điều khiển của điều hòa có thiết kế một cầu chì để bảo vệ quá dòng. Thông số kỹ thuật của cầu chì được in trên bảng mạch điều khiển, như:

Dàn lạnh: T3.15A/250VAC, T5A/250VAC, T3.15A/250VAC, T5A/250VAC

Dàn nóng: 20A/250VAC (cho dòng có công suất $\leq 18000\text{Btu/h}$), T30A/250VAC (cho dòng có công suất $> 18000\text{Btu/h}$)

Lưu ý: với thiết bị dùng gas R32 hoặc R290 nên sử dụng cầu chì chất liệu bằng sứ chống nổ.

Cảnh báo về lắp đặt sản phẩm

- Máy điều hòa cần được lắp đặt bởi các kỹ thuật viên hoặc đại lý ủy quyền. Việc lắp đặt sai có thể dẫn tới rò rỉ nước, hỏa hoạn.
- Máy điều hòa cần được lắp đặt theo chỉ dẫn lắp đặt. Việc lắp đặt sai có thể dẫn tới rò rỉ nước, hoặc hỏa hoạn.
- Liên hệ đại lý ủy quyền để sửa chữa hoặc bảo dưỡng sản phẩm. Máy điều hòa nên được lắp đặt theo đúng tiêu chuẩn đi dây điện của quốc gia.
- Sử dụng các thiết bị, bộ phận đi kèm sản phẩm để lắp đặt. Việc sử dụng các thiết bị không đúng tiêu chuẩn có thể dẫn tới rò rỉ nước, sốc điện, hỏa hoạn và hỏng sản phẩm.
- Lắp đặt thiết bị ở vị trí chắc chắn để hỗ trợ trọng lượng của sản phẩm. Nếu địa điểm được chọn không phù hợp hoặc việc lắp đặt không được thực hiện đúng cách thì sản phẩm có thể rơi và gây ra chấn thương, thiệt hại nghiêm trọng.
- Lắp đặt đường ống thoát nước theo hướng dẫn trong sách hướng dẫn sử dụng. Việc lắp đặt ống thoát nước không đúng cách gây thiệt hại cho nơi ở và tài sản của bạn.

- Đối với các thiết bị có chức năng làm nóng, không lắp đặt trong phạm vi 1 mét (3 feet) ở gần các vật liệu dễ cháy.
- Không lắp đặt thiết bị tại khu vực có nguy cơ xảy ra rò rỉ khí gas dễ cháy, gas rò rỉ tích tụ lâu ngày có thể gây hỏa hoạn.
- Không bật thiết bị cho tới khi việc lắp đặt được hoàn tất.
- Nếu muốn vận chuyển hoặc lắp đặt sang địa chỉ khác, hãy liên lạc với trung tâm dịch vụ khách hàng để được hỗ trợ.
- Để biết được các chỉ dẫn về lắp đặt, hãy đọc thông tin chi tiết hướng dẫn ở phần "Lắp đặt dàn lạnh" và "Lắp đặt dàn nóng", phía sau của Hướng dẫn sử dụng này.

Cảnh báo việc sử dụng gas R32

- Khi chất làm lạnh dễ cháy được sử dụng, thiết bị cần được lưu trữ trong khu vực có sự thông thoáng tốt diện tích phòng cũng rộng tương ứng với diện tích khuyến cáo cần thiết cho việc vận hành.
- Thiết bị phải được lắp đặt, vận hành và sử dụng trong phòng có diện tích sàn lớn hơn 4m².
- Thiết bị không nên vận hành trong một không gian không có sự thông gian nếu không gian đó nhỏ hơn 4m.
- Diện tích phòng tối thiểu cần thiết:
Model $\leq 9000\text{Btu/h}$: 13m²
9000Btu $\leq$ Model $\leq 12000\text{Btu/h}$: 17m²
12000Btu $\leq$ Model $\leq 18000\text{Btu/h}$: 26m²
18000Btu $\leq$ Model $\leq 24000\text{Btu/h}$: 35m²
- Tái sử dụng đầu nối cơ học và khớp nối loe không được phép sử dụng trong nhà (Theo yêu cầu tiêu chuẩn EN).
- Đầu nối cơ học được sử dụng trong nhà phải có tỷ lệ không quá 3g / năm ở mức 25% của áp suất tối đa cho phép. Khi kết nối cơ học được tái sử dụng trong nhà, phần cố định sẽ được đổi mới. Khi khớp loe được tái sử dụng trong nhà, phần dễ cháy sẽ được chế tạo lại. (Yêu cầu tiêu chuẩn UL).
- Khi đầu nối cơ học được tái sử dụng trong nhà, các phần cố định nên được làm mới. Khi khớp loe được tái sử dụng trong nhà, phần dễ cháy sẽ được chế tạo lại. (Yêu cầu tiêu chuẩn IEC).

Hướng dẫn xử lý theo tiêu chuẩn Châu Âu



Biểu tượng này thể hiện trên sản phẩm hoặc tài liệu liên quan, chỉ ra rằng không vứt bỏ chất thải điện và thiết bị điện cùng với rác thải sinh hoạt trong gia đình.

Cách xử lý đúng sản phẩm chất thải (Thiết bị điện & điện tử thải).

Sản phẩm này chứa môi chất làm lạnh và các vật liệu nguy hiểm khác. Khi xử lý các sản phẩm này, luật pháp yêu cầu thu gom và xử lý đặc biệt. Không vứt bỏ sản phẩm này cùng với rác thải sinh hoạt hoặc rác thải đô thị chưa phân loại.

Khi vứt bỏ thiết bị này, bạn có thể chọn các hướng dẫn sau:

- Vứt bỏ thiết bị tại cơ sở thu gom rác thải điện tử của thành phố được chỉ định.
- Khi mua một thiết bị mới, nhà bán lẻ sẽ nhận lại các thiết bị cũ miễn phí.
- Nhà sản xuất sẽ lấy lại thiết bị cũ miễn phí.
- Bán thiết bị cho các đại lý thu gom phế liệu được cấp phép.

Thông báo đặc biệt:

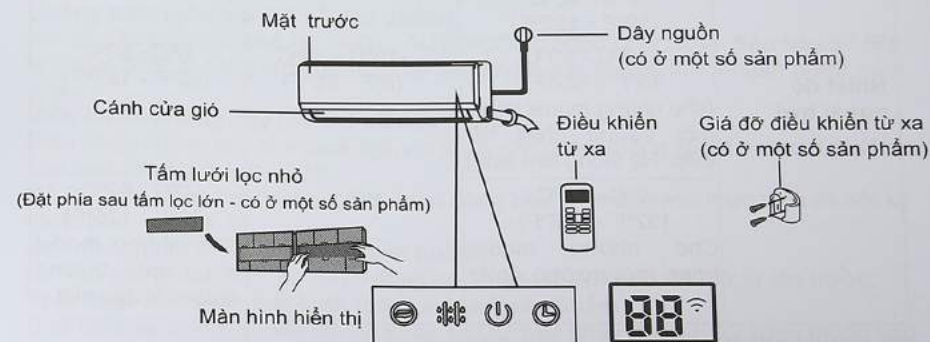
Việc vứt bỏ sản phẩm này vào rừng hoặc các môi trường tự nhiên khác sẽ gây ảnh hưởng xấu tới sức khỏe của bạn và môi trường xung quanh. Các chất thải nguy hiểm có nguy cơ ngấm vào nguồn nước và chuỗi thức ăn.

Đặc điểm sản phẩm

Màn hình hiển thị khối trong nhà

Chú ý: Các model khác nhau sẽ có mặt nạ và màn hình hiển thị của dàn lạnh khác nhau. Những chỉ dẫn mô tả dưới đây có thể không có sẵn cho điều hòa của bạn. Vui lòng kiểm tra màn hình hiển thị của thiết bị bạn mua.

Các chỉ dẫn trong sách hướng dẫn sử dụng nhằm mục đích minh họa. Sản phẩm bạn đang sử dụng có thể khác biệt đôi chút. Hãy tham khảo trên hình ảnh sản phẩm thực tế.



- "": Khi tính năng Fresh được kích hoạt (có ở 1 số sản phẩm)
- "": Khi tính năng xả tuyết được kích hoạt
- "": Khi thiết bị đang bật
- "": Khi chức năng hẹn giờ TIMER đang được đặt
- "": Khi tính năng điều khiển qua Wifi được kích hoạt (có ở 1 số sản phẩm)
- "": Hiển thị nhiệt độ, chức năng vận hành và mã lỗi
- Khi tính năng ECO (có ở 1 số sản phẩm) được kích hoạt, "88" chỉ dẫn nhiệt độ tăng dần từng độ E - E --> tới --E trong mỗi khoảng 1 giây.
- "": 3 giây khi:
 - Chế độ cài đặt Hẹn giờ bật (nếu thiết bị đang tắt,  vẫn được duy trì khi cài đặt giờ bật).
- Chế độ Làm mới, Đảo gió, Turbo hoặc Im lặng bật.
- "": 3 giây khi:
 - Chế độ cài đặt Hẹn giờ tắt.
 - Chế độ Làm mới, Đảo gió, Turbo hoặc Im lặng tắt.
- "": Chế độ chống gió lạnh bật.
- "": Chế độ rã đông (cho cả chiều lạnh và chiều nóng).
- "": Chế độ tự làm sạch (có ở 1 số sản phẩm).
- "": Khi sản phẩm làm nóng ở 8 độ C.

Nhiệt độ vận hành

Khi sản phẩm điều hòa sử dụng ngoài phạm vi nhiệt độ dưới đây, một số tính năng bảo vệ an toàn cho sản phẩm có thể kích hoạt và khiến sản phẩm bị vô hiệu hóa.

Loại thiết bị Inverter			
	Chế độ làm lạnh	Chế độ làm nóng	Chế độ khô
Nhiệt độ phòng	17°C - 32°C (62°F - 90°F)	0°C - 30°C (32°F - 86°F)	10°C - 32°C (50°F - 90°F)
Nhiệt độ ngoài trời	0°C - 50°C (32°F - 122°F)	-15°C - 30°C (5°F - 86°F)	0°C - 50°C (32°F - 122°F)
	-15°C - 50°C (5°F - 122°F) (cho những model trong môi trường nhiệt độ thấp. Hệ thống làm lạnh)		
	0°C - 52°C (32°F - 126°F) Cho những model trong môi trường nhiệt		
			0°C - 52°C (32°F - 126°F) Cho những model trong môi trường nhiệt đới đặc biệt.

Dàn nóng ngoài trời

Khi nhiệt độ ngoài trời dưới 0 độ C (32 độ F), chúng tôi khuyên bạn nên duy trì kết nối thiết bị với nguồn điện trong khoảng thời gian liên tục để đảm bảo hiệu suất hoạt động.

Thiết bị máy cơ			
	Chế độ làm lạnh	Chế độ làm nóng	Chế độ khô
Nhiệt độ phòng	17°C - 32°C (62°F - 90°F)	0°C - 30°C (32°F - 86°F)	10°C - 32°C (50°F - 90°F)
Nhiệt độ ngoài trời	18°C - 43°C (64°F - 109°F)	-7°C - 24°C (19°F - 75°F)	11°C - 43°C (52°F - 109°F)
	-7°C - 43°C (64°F - 109°F) (cho những model trong môi trường nhiệt độ thấp. Hệ thống làm lạnh)		18°C - 43°C (64°F - 109°F)
	18°C - 52°C (64°F - 126°F) Cho những model trong môi trường nhiệt đới đặc biệt).		18°C - 43°C (64°F - 109°F) Cho những model trong môi trường nhiệt đới đặc biệt).

CHÚ Ý: Độ ẩm trong phòng phải thấp hơn 80%. Nếu điều hòa hoạt động vượt quá mức này. Trên bề mặt của dàn lạnh có thể xuất hiện ngưng tụ. Vui lòng đặt chế độ đảo gió theo chiều dọc đến góc tối đa của nó (theo chiều dọc xuống sàn) và đặt chế độ quạt CAO.

Để tối ưu hóa hoạt động của thiết bị, hãy làm như sau:

- Đóng cửa chính và cửa sổ.
- Tiết kiệm điện năng bằng cách sử dụng các chức năng TIMER ON và TIMER OFF.
- Không chặn các cửa hút gió hoặc cửa ra của 2 khối trong nhà và ngoài trời.
- Thường xuyên kiểm tra và làm sạch lưới lọc không khí.

Các tính năng khác

Tự động cài đặt lại (có ở 1 số sản phẩm).

Nếu sản phẩm bị ngắt điện, nó sẽ tự động khởi động lại khi có điện.

Chống nấm mốc (có ở 1 số sản phẩm).

Khi tắt sản phẩm từ chế độ COOL, AUTO COOL hoặc DRY, máy điều hòa sẽ tiếp tục hoạt động ở công suất rất thấp để làm khô nước ngưng tụ và ngăn ngừa nấm mốc.

Điều khiển không dây (có ở 1 số sản phẩm).

Điều khiển không dây cho phép bạn sử dụng sản phẩm thông qua điện thoại di động của bạn và kết nối không dây.

Để truy cập, thay thế thiết bị USB, hoạt động bảo trì phải được thực hiện ra bởi kỹ thuật viên có trình độ.

Ghi nhớ góc gió (có ở một số sản phẩm).

Khi bật sản phẩm, cửa gió sẽ tự động trở lại góc hướng gió đã mở từ lần trước.

Phát hiện rò rỉ môi chất lạnh (có ở một số sản phẩm).

Dàn lạnh sẽ tự động hiển thị EC hoặc ELOC hay nháy đèn LEDS (phụ thuộc vào kiểu máy) khi phát hiện rò rỉ môi chất lạnh.

Chế độ ngủ.

Chế độ ngủ được sử dụng để tiết kiệm năng lượng trong khi bạn ngủ (mà không cần cài đặt lại nhiệt độ). Chức năng này chỉ có thể được kích hoạt thông qua điều khiển từ xa. Và Chế độ ngủ không khả dụng trong chế độ FAN hoặc DRY.

Nhấn nút SLEEP khi bạn chuẩn bị đi ngủ. Khi điều hòa ở chế độ COOL, nó sẽ tự động tăng lên 1°C (2°F) sau 1 giờ và sẽ tăng tiếp 1° vào giờ tiếp theo. Khi điều hòa ở chế độ làm nóng, nó sẽ tự động giảm đi 1°C (2°F) sau 1 giờ và sẽ giảm tiếp 1° vào giờ tiếp theo.

Chế độ ngủ sẽ dừng sau 8 tiếng và sản phẩm sẽ tiếp tục chạy tại tình trạng khi dừng.

Điều chỉnh hướng gió.

Điều chỉnh hướng gió theo chiều dọc

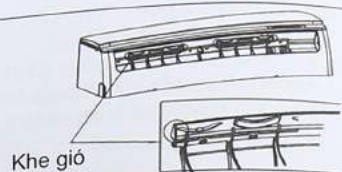
Khi đang bật thiết bị, sử dụng nút SWING/DIRECT trên điều khiển để điều chỉnh hướng gió theo chiều dọc.

Chú ý về cửa gió.

Khi sử dụng chức năng COOL hoặc DRY, không nên cài đặt hướng gió theo chiều dọc trong khoảng thời gian dài. Điều đó có thể dẫn tới việc nước bị ngưng tụ trên tấm lọc khí, sau đó chảy xuống sàn nhà hoặc các thiết bị trong nhà.

Khi sử dụng chức năng COOL hoặc HEAT, việc điều chỉnh hướng gió theo chiều dọc có thể giảm công suất làm việc của thiết bị vì luồng khí ra bị hạn chế.

Điều chỉnh hướng gió theo chiều ngang
Thiết bị cần điều chỉnh hướng gió theo chiều ngang bằng tay. Nắm chặt khe gió (như hình bên) rồi điều chỉnh đến hướng bạn muốn. Ở 1 vài thiết bị, có thể sử dụng điều khiển từ xa để điều chỉnh hướng gió theo chiều ngang.



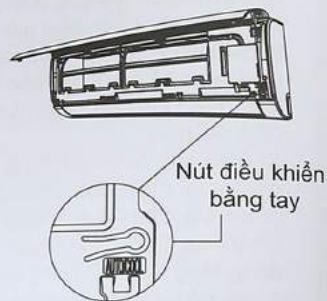
Hướng dẫn vận hành bằng tay (không dùng điều khiển)

⚠ CHÚ Ý

Những nút cơ học sử dụng bằng tay được thiết kế nhằm mục đích kiểm tra và sử dụng trong trường hợp khẩn cấp. Vui lòng không sử dụng các nút, trừ trường hợp dụng trong trường hợp khẩn cấp. Để khôi phục sự vận hành như bình thường, sử dụng điều khiển từ xa để kích hoạt thiết bị. Thiết bị phải được tắt trước khi vận hành bằng tay.

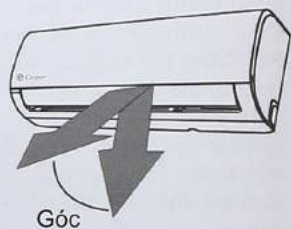
Để vận hành thiết bị bằng tay:

- 1, Mở tấm mặt nạ của dàn lạnh.
- 2, Tìm nút "MANUAL CONTROL" điều khiển bằng tay ở phía bên phải của thiết bị.
- 3, Nhấn nút "MANUAL CONTROL" điều khiển bằng tay 1 lần để kích hoạt chế độ bắt buộc.
- 4, Nhấn lại nút "MANUAL CONTROL" điều khiển bằng tay 1 lần để kích hoạt chế độ làm lạnh bắt buộc.
- 5, Nhấn nút "MANUAL CONTROL" điều khiển bằng tay lần 3 để tắt thiết bị.
- 6, Đóng mặt nạ.



⚠ Chú ý: Không điều chỉnh cửa gió bằng tay. Việc này khiến luồng gió ra không được đồng bộ. Nếu đã điều chỉnh cửa gió bằng tay, hãy tắt thiết bị, rút ổ điện ra trong một vài giây sau đó khởi động lại. Đây là quá trình cài đặt lại cửa gió.

⚠ Cảnh trọng: Không đặt tay gần quạt gió hay cạnh hút gió. Bộ phận quạt với tốc độ cao bên trong có thể gây thương tổn.



Hướng dẫn sử dụng điều khiển từ xa

ON OFF
Bật/Tắt điều hòa không khí

MODE
Chọn chế độ của điều hòa
AUTO – COOL – DRY – HEAT – FAN

SLEEP
Chế độ tiết kiệm điện khi ngủ

TIMER
Chế độ hẹn giờ Bật/Tắt điều hòa

LED
Bật/Tắt màn hình hiển thị LED

FOLLOW ME
Chế độ cảm nhận và hiển thị nhiệt độ phòng

TURBO
Tăng chế độ quạt gió và đạt nhiệt độ cài đặt trong thời gian ngắn nhất



FAN
Điều chỉnh tốc độ quạt gió
AUTO – HIGH – MID – LOW
(*): Lưu ý: Ấn giữ nút FAN trong 2 giây để kích hoạt chế độ im lặng.

TEMP
Tăng nhiệt độ tối đa tới 30 độ.
Giảm nhiệt độ tối đa tới 17 độ.

SWING
Điều chỉnh hướng gió theo chiều ngang

DIRECT
Cài đặt hướng gió lên/xuống.
Cửa gió thay đổi mỗi 6 độ cho mỗi lần ấn nút.

SELF CLEAN
Bật/Tắt chức năng làm sạch tự động.

SHORT CUT
Cài đặt và kích hoạt chế độ ưa thích mặc định

Chú ý!

- Điều khiển này cung cấp tất cả các nút chức năng. Vui lòng hiểu rằng một số nút chức năng sẽ không hoạt động tùy theo loại thiết bị mà bạn mua. Nếu một chức năng không có sẵn trên thiết bị của bạn, khi bạn kích hoạt chức năng đó trên điều khiển, thiết bị sẽ không phản hồi.
- Chế độ HEAT sẽ không hoạt động trên điều hòa một chiều
- Điều khiển từ xa sẽ hoạt động trong vòng 8m tính từ thiết bị
- Rèm cửa, các vật liệu khác và ánh sáng mặt trời trực tiếp có thể cản trở bộ thu tín hiệu hồng ngoại của điều khiển.
- Tháo pin nếu bạn không sử dụng điều khiển từ xa quá 2 tháng.

Hướng dẫn sử dụng các chức năng nâng cao

Chức năng SLEEP

Chức năng SLEEP được sử dụng để giảm mức sử dụng năng lượng khi bạn ngủ. Chức năng này chỉ có thể được kích hoạt thông qua điều khiển từ xa bằng cách bấm nút "Sleep" trên điều khiển. Chức năng Sleep không kích hoạt được khi điều hòa ở chế độ FAN hoặc DRY.

Chức năng TURBO

Chức năng TURBO giúp thiết bị làm việc chăm chỉ hơn để đạt được nhiệt độ hiện tại của bạn trong khoảng thời gian ngắn nhất có thể. Khi bạn chọn tính năng TURBO ở chế độ COOL, thiết bị sẽ thổi không khí mát với cài đặt gió mạnh nhất để bắt đầu quá trình làm mát.

Chức năng FOLLOW ME

Chức năng FOLLOW ME cho phép điều khiển từ xa đo nhiệt độ tại vị trí hiện tại của nó và gửi tín hiệu này đến máy điều hòa không khí sau mỗi 3 phút. Khi sử dụng các chế độ AUTO, COOL hoặc HEAT, việc đo nhiệt độ môi trường xung quanh từ điều khiển từ xa (thay vì từ chính dàn lạnh) sẽ cho phép máy điều hòa không khí tối ưu hóa nhiệt độ xung quanh bạn để đảm bảo sự thoải mái tối đa.

Chức năng tự làm sạch SELF CLEAN

Vì khuẩn trong không khí có thể phát triển trong hơi ẩm ngưng tụ xung quanh bộ trao đổi nhiệt trong thiết bị. Với việc sử dụng thường xuyên, hầu hết độ ẩm này sẽ bay hơi khỏi thiết bị. Khi tính năng SELF CLEAN được kích hoạt, thiết bị của bạn sẽ tự động làm sạch. Chu kỳ làm sạch mất 16 hoặc 30 phút, sau đó thiết bị sẽ tự động tắt. Bạn có thể sử dụng SELF CLEAN thường xuyên nếu bạn muốn. Lưu ý: Bạn chỉ có thể kích hoạt chức năng này ở chế độ AUTO, COOL hoặc DRY.

Chức năng im lặng Silence

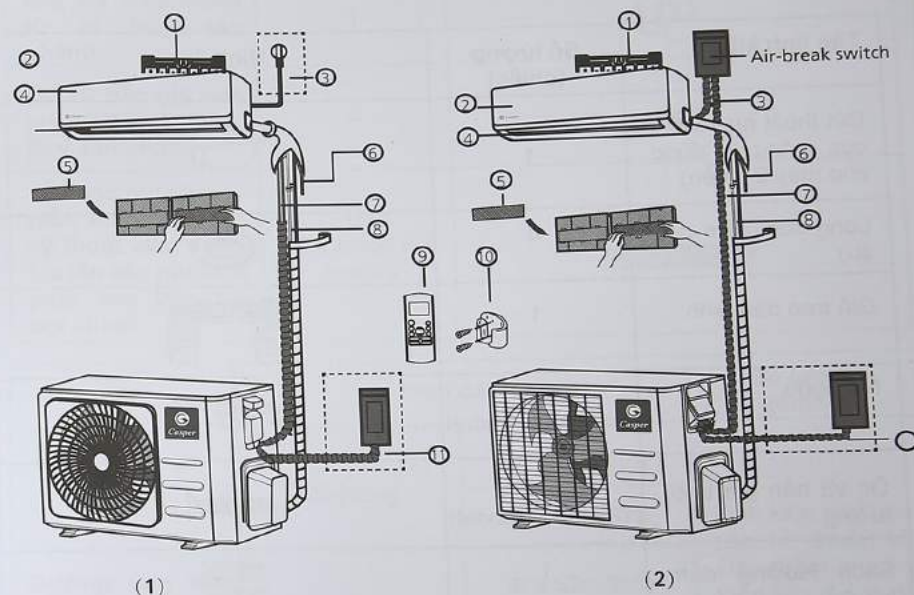
Nhấn giữ nút Fan trong 2 giây để kích hoạt / hủy chức năng im lặng. Do hoạt động tần số thấp của máy nén, nó có thể dẫn đến không đủ công suất làm lạnh và sưởi ấm. (Chỉ áp dụng cho máy điều hòa không khí có tính năng Im lặng)

Chức năng khóa LOCK

Nhấn nút TURBO và SELF CLEAN cùng lúc trong 1 giây để kích hoạt khóa hoặc mở khóa điều khiển.

Tên các bộ phận

Chú ý: Việc lắp đặt phải được theo đúng quy định về tiêu chuẩn an toàn của địa phương và quốc gia. Việc lắp đặt có thể khác biệt một giữa các vùng lãnh thổ



- | | | |
|-----------------------------|---|--------------------------------------|
| ① Giá treo dàn lạnh. | ⑤ Tấm lọc bụi nhỏ (ở phía sau tấm lọc chính- tùy sản phẩm). | ⑨ Điều khiển từ xa. |
| ② Mặt trước của dàn lạnh. | ⑥ Ống thoát nước. | ⑩ Giá giữ điều khiển (tùy sản phẩm). |
| ③ Dây nguồn (tùy sản phẩm). | ⑦ Dây kết nối. | ⑪ Dây kết nối. |
| ④ Lọc khí. | ⑧ Ống gas. | |

Chú ý phân giải thích: Các hướng dẫn trong sách Hướng dẫn sử dụng nhằm mục đích giải thích. Sản phẩm thực tế của dàn lạnh có thể khác biệt. Hãy đối chiếu trên sản phẩm thực tế.

Phụ kiện kèm theo

Bộ điều hòa hoàn chỉnh sẽ đi kèm với các linh kiện sau. Hãy sử dụng chúng để lắp đặt thiết bị. Việc lắp đặt không phù hợp có thể dẫn tới rò rỉ nước, rò rỉ gas và chập điện hoặc làm hỏng thiết bị. Các linh kiện dưới đây có thể không bao gồm trong bộ điều hòa bạn mua.

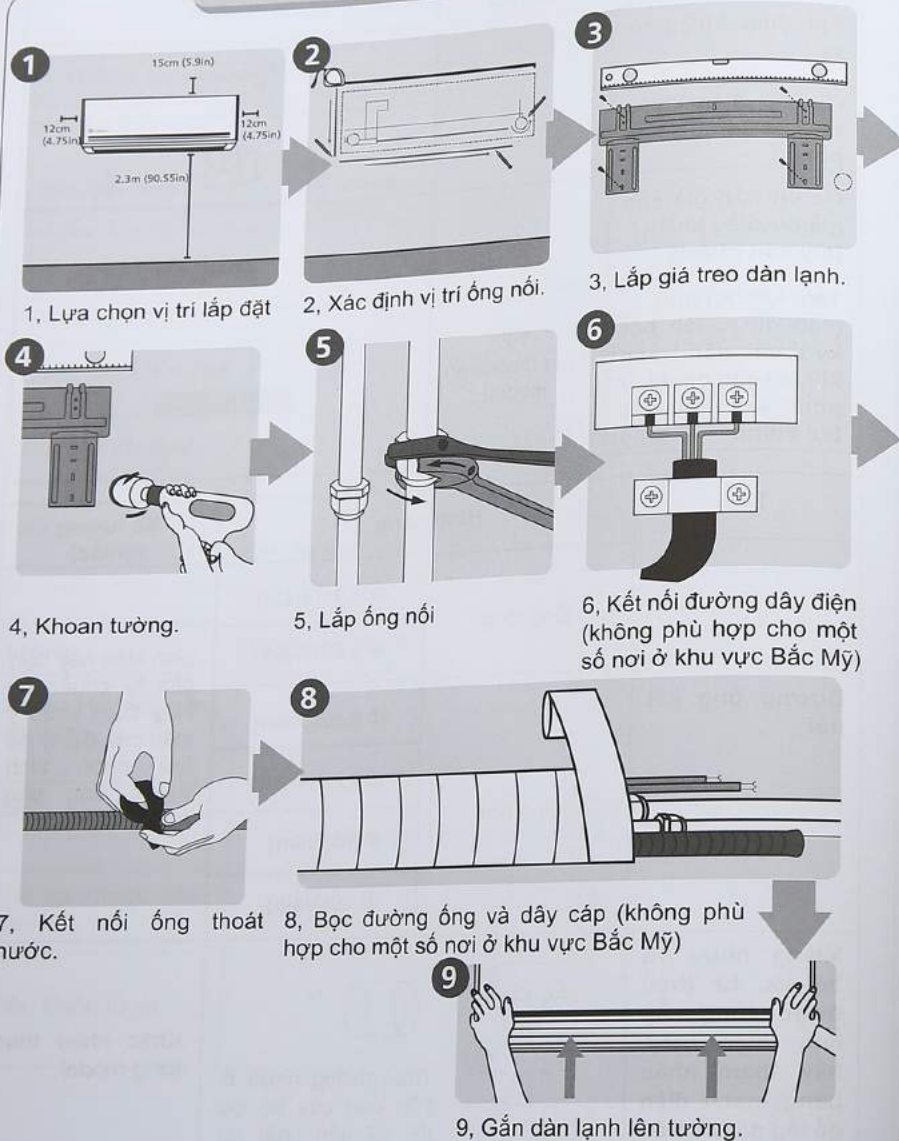
Tên linh kiện	Số lượng (chiếc)	Hình ảnh
Cút thoát nước thải cục nóng (dùng cho máy 2 chiều)	1	
Long đen (đệm cao su)	4	
Giá treo dàn lạnh	1	
Nở nhựa	5-8 (Tùy thuộc model)	
Ốc vít bắn giá treo tường	5-8 (Tùy thuộc model)	
Sách Hướng dẫn sử dụng	1	
Phiếu bảo hành	1	
Thẻ kích hoạt bảo hành	1	
Điều khiển từ xa	1	

Tên linh kiện	Số lượng (chiếc)	Hình ảnh
Pin điều khiển từ xa	2	
Giá đỡ điều khiển từ xa (tùy sản phẩm)	1	
Ốc vít bắn giá cho giá đỡ điều khiển (tùy sản phẩm)	2	
Tấm lọc bụi nhỏ (cần được lắp bởi kỹ thuật viên trong khi lắp sản phẩm, ở phía sau tấm lọc bụi chính)	1-2 (Tùy thuộc vào model)	

Tên	Hình dáng	Số lượng (chiếc)
Đường ống kết nối	Ống lỏng	Φ 6.35(1/4in)
		Φ 9.52(3/8in)
	Ống hơi	Φ 9.52(3/8in)
		Φ 12.7(1/2in)
		Φ 16(5/8in)
Miếng nhựa và bộ lọc từ (Nếu được cung cấp linh kiện này, hãy tham khảo bảng mạch điện để lắp đặt nó trên dây cáp điện.)		 Tháo miếng nhựa ở trên ống của bộ lọc từ, rồi vặn chặt nó trên dây cáp điện.

Khác nhau theo từng model.

Lắp đặt dàn lạnh



Lắp đặt dàn lạnh

Trước khi lắp đặt

Trước khi lắp đặt dàn lạnh, hãy kiểm tra nhãn trên vỏ thùng để đảm bảo rằng tên model của dàn lạnh giống tên model của dàn nóng.

Bước 1: Lựa chọn vị trí lắp đặt.

Trước khi lắp dàn lạnh, bạn phải lựa chọn vị trí phù hợp. Những gợi ý sau là tiêu chuẩn để lựa chọn vị trí phù hợp cho dàn lạnh.

Vị trí lắp đặt phù hợp phải tuân theo những tiêu chuẩn sau:

- Lưu thông gió tốt.
- Thuận tiện trong việc thoát nước.
- Tiếng ồn từ dàn lạnh sẽ không ảnh hưởng tới người khác.
- Vị trí cần cố định và chắc chắn, không bị lung lay.
- Đủ chắc chắn để đỡ được trọng lượng của dàn lạnh.
- Vị trí cách xa hơn ít nhất một mét so với các thiết bị điện khác (ví dụ: TV, radio, máy tính)

KHÔNG lắp đặt sản phẩm ở những vị trí sau:

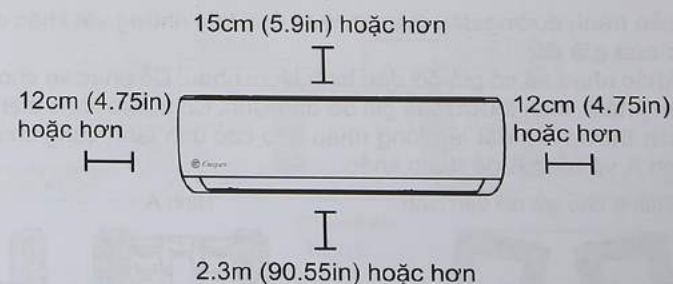
- Gần các nguồn khí nóng, hơi hoặc gas để gây cháy nổ.
- Gần các đồ vật dễ gây cháy như: rèm cửa hay quần áo.
- Gần những vật mà không có khả năng lưu thông gió tốt.
- Gần cửa ra vào.
- Nơi tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời.

⚠️Chú ý về lỗ khoan tường:

Nếu không có ống gas cố định:

Lựa chọn vị trí đặt lỗ khoan tường, đảm bảo rằng vị trí thông thoáng cho dây kết nối và ống gas kết nối giữa dàn lạnh và dàn nóng (xem bước lắp lỗ khoan tường cho ống kết nối). Vị trí mặc định để lắp ống là ở phía bên phải dàn lạnh (khi nhìn trực diện). Tuy nhiên, sản phẩm có thể thay đổi đường ống cả bên trái và bên phải dàn lạnh.

Tham khảo sơ đồ sau để đảm bảo khoảng cách thích hợp giữa tường và trần nhà:



Bước 2: Gắn giá đỡ lên tường.

Giá đỡ dàn lạnh là bộ phận giúp gắn dàn lạnh lên.

*Tháo giá đỡ dàn lạnh ở phía sau dàn lạnh.

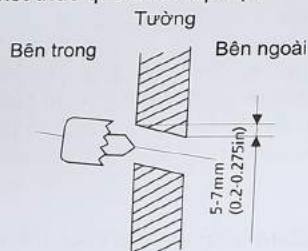
*Gắn giá đỡ dàn lạnh lên tường bằng các ốc nổi được cung cấp. Đảm bảo giá đỡ đã được gắn chặt lên tường.

**⚠️ Chú ý về việc khoan lỗ lên tường cho ống kết nối:**

Nếu tường được làm bằng gạch, bê-tông hoặc các vật liệu tương tự, đường kính của lỗ nên là 5mm (0.2in). Chèn thêm nở nhựa được cung cấp sẵn. Sau đó dùng ốc vít định chặt giá đỡ lên tường.

Bước 3: Khoan lỗ cho ống kết nối.

1. Xác định vị trí của lỗ trên tường dựa vào vị trí của giá đỡ. Tham khảo kích thước của giá đỡ như hình bên.
2. Sử dụng lỗ khoan 65mm (2.5in) hoặc 90mm (3.54in) (tùy thuộc vào từng model), khoan 1 lỗ trên tường. Đảm bảo rằng lỗ được khoan nghiêng một góc nhẹ, để phía ngoài của lỗ khoan thấp hơn phía trong của lỗ khoan từ 5mm đến 7mm (0.2- 0.27in). Điều này đảm bảo nước chảy ra đúng chiều.
3. Đặt 1 vòng bảo vệ trong lỗ để bảo vệ các góc bên trong của lỗ và giúp cho nó được chắc chắn sau khi kết thúc quá trình lắp đặt.

**CHÚ Ý:**

Khi đục lỗ, cần tránh đường dây điện, đường ống hay những vật khác để bị hư hại.

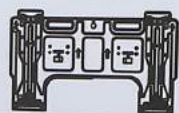
Kích thước của giá đỡ

Các model khác nhau sẽ có giá đỡ dàn lạnh khác nhau. Để phục vụ cho yêu cầu đa dạng hóa sản phẩm, kích thước của giá đỡ dàn lạnh. Có thể có khác biệt nhỏ về thiết kế nhưng kích thước lắp đặt là giống nhau cho các dàn lạnh cùng chung kích cỡ. Hãy nhìn hình A và hình B để tham khảo.

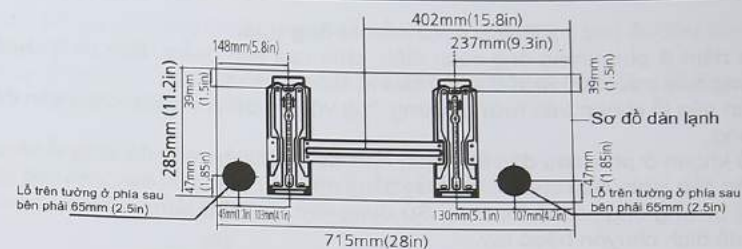
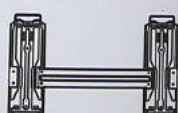
Xác định vị trí đúng cho giá đỡ dàn lạnh



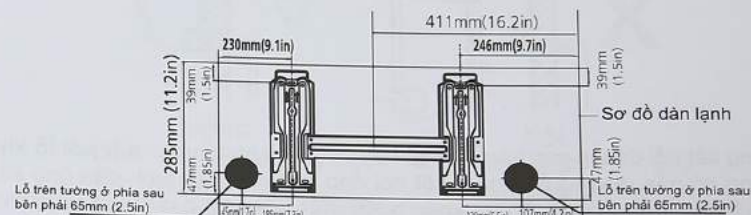
Hình A



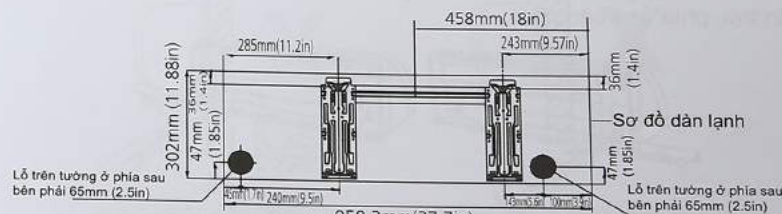
Hình B



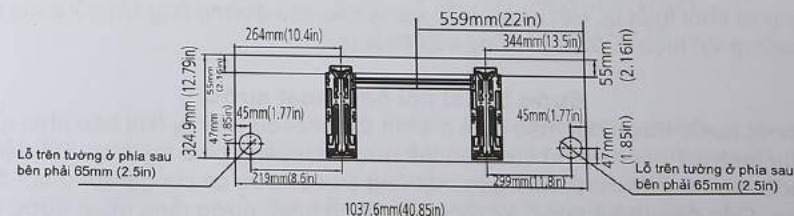
Hình A



Hình B



Hình C



Hình D

Chú ý: Khi ống kết nối gas hơi là 16mm (5/8in) hoặc hơn, thì lỗ trên tường nên là 90mm (3.54in).

Bước 4: Chuẩn bị ống gas.

Ống gas nằm ở phía trong ống cách điện, phía sau sản phẩm. Bạn phải chuẩn bị đường ống này trước khi dịch chuyển qua lỗ khoan trên tường.

1. Từ vị trí của lỗ khoan trên tường tương ứng với giá đỡ dàn lạnh, chọn bên để đặt đường ống.

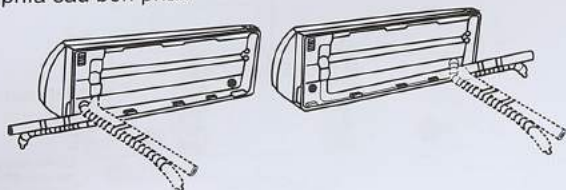
2. Nếu lỗ khoan ở phía sau dàn lạnh, giữ cái nẩy ở nguyên vị trí đó. Nếu lỗ khoan ở phía trước dàn lạnh, dịch chuyển cái nẩy bằng nhựa từ phía của dàn lạnh. Nó sẽ tạo ra khe để đường ống có thể thoát ra. Sử dụng kim nếu như tấm mặt nạ bằng nhựa quá khó để dịch chuyển bằng tay.



3. Nếu ống kết nối đã lắp sẵn trên tường, hãy chuyển sang bước: **Kết nối lỗ khoan.** Nếu không có sẵn đường ống nào, kết nối ống gas của dàn lạnh đến ống kết nối giữa dàn lạnh và dàn nóng. Tham khảo bước **Kết nối ống gas** trong sách Hướng dẫn để được chỉ dẫn chi tiết.

Chú ý về các góc của ống kết nối.

Bạn có thể rút ống gas từ dàn lạnh thông qua 4 góc khác nhau: góc trái, phải, phía sau bên trái, phía sau bên phải.

**⚠ Chú ý:**

Tuyệt đối cẩn thận không làm biến dạng hoặc hư hỏng đường ống trong quá trình kéo ống ra khỏi thiết bị. Bất kỳ sự biến dạng nào của đường ống kết nối cũng có thể ảnh hưởng tới hiệu suất hoạt động của thiết bị.

Bước 5: Kết nối ống thoát nước.

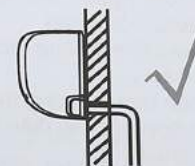
Ống thoát nước được đặt mặc định ở phía tay trái của thiết bị (khi bạn nhìn từ phía sau dàn lạnh). Tuy nhiên nó cũng có thể được đặt sang phía tay phải. Để đảm bảo ống thoát nước thích hợp, hãy gắn một ống thoát nước có cùng hướng với đường ống gas. Gắn ống thoát nước tới tận chỗ của lỗ thoát nước (ống thoát nước không đi kèm sản phẩm, hãy trang bị từ trước).

• Bọc điểm kết nối chắc chắn với lực xoắn chặt để đảm bảo van được vặn chặt và ngăn chặn sự rò rỉ.

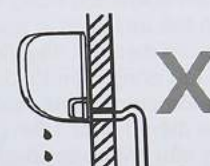
- Phần còn lại của ống thoát nước, dùng vật liệu cách điện bọc đường ống để ngăn sự ngưng tụ hơi nước.
- Tháo tấm lọc lớn và đổ một lượng nước nhỏ vào hốc chứa nước để đảm bảo rằng nước chảy ra hợp lý từ dàn lạnh.

Chú ý về việc lựa chọn vị trí ống thoát nước ra:

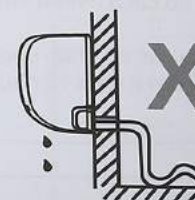
Đảm bảo rằng việc sắp xếp ống thoát nước ra tuân theo những chỉ dẫn sau:

**ĐÚNG**

Đảm bảo rằng không có vết gấp hay lõm nào ở trên ống thoát nước để thoát nước hợp lý.

**SAI**

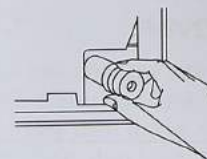
Các nếp gấp trên ống thoát nước sẽ gây ra hiện tượng nước bị ứ đọng.

**SAI**

Các nếp gấp trên ống thoát nước sẽ gây ra hiện tượng nước bị ứ đọng.

**SAI**

Không đặt 1 đầu lỗ thoát nước ngập trong nước hoặc trong ống có nước. Việc này sẽ ngăn chặn việc thoát nước hợp lý.

**Cắm ống thoát nước không sử dụng.**

Để ngăn chặn nước bị rò rỉ không mong muốn, bạn nên cắm ống thoát nước không sử dụng với một gioăng cao su được cung cấp.

Trước khi thực hiện các công đoạn về nối điện, hãy đọc kỹ các quy định sau:
 1. Tất cả yêu cầu về điện phải tuân theo quy định và mã điện địa phương, quốc gia và được lắp đặt bởi kỹ thuật viên có tay nghề.

2. Tất cả kết nối về điện phải tuân theo sơ đồ kết nối điện, được gắn ở tấm panel dàn lạnh và dàn nóng.

3. Nếu có vấn đề về an toàn xảy ra với nguồn điện, ngay lập tức tắt thiết bị. Hãy giải thích lý do tới khách hàng và từ chối lắp đặt cho tới khi vấn đề an toàn được khắc phục hợp lý.

4. Nguồn điện nên được đặt trong khoảng 90-110% nguồn điện định mức. Nguồn điện không đủ có thể gây ra trục trặc, sốc điện hoặc hỏa hoạn.

5. Nếu kết nối nguồn điện với dây điện cố định, lắp thêm 1 công tắc bảo vệ với công suất lớn hơn 1.5 lần dòng điện tối đa của sản phẩm.

6. Nếu kết nối nguồn điện với dây điện cố định, bạn nên sử dụng thêm một công tắc hoặc một cầu dao điện ít nhất 1/8in (3mm) để kết hợp với dây điện cố định. Kỹ thuật viên nên sử dụng cầu chì hoặc công tắc đạt tiêu chuẩn.

7. Chỉ kết nối thiết bị đến một nhánh của ổ cắm. Không kết nối các thiết bị khác đến ổ cắm đó.

8. Đảm bảo rằng thiết bị được nối đất một cách phù hợp.

9. Mỗi dây điện nên được lắp đặt một cách chặt chẽ. Việc đi dây điện lỏng lẻo dẫn tới ổ cắm bị quá nhiệt, thiết bị gặp trục trặc và có thể gây cháy nổ.

10. Không để dây điện chạm vào hoặc đặt lên ống gas, máy nén hoặc các bộ phận có thể dịch chuyển của thiết bị.

11. Nếu thiết bị có một máy sưởi phụ trợ, cần đặt nó cách ít nhất 1m (40in) tránh các vật dễ cháy.

12. Để tránh hiện tượng sốc điện, không chạm vào các bộ phận của ổ điện ngay sau khi ngắt nguồn điện. Sau khi ngắt nguồn điện, nên đợi ít nhất 10 phút trước khi chạm vào thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO

Trước khi thực hiện các công đoạn về điện hoặc đi dây điện, hãy tắt nguồn điện, kết nối với thiết bị.

Bước 6: Kết nối dây cáp tín hiệu.

Dây cáp tín hiệu dùng để kết nối giữa dàn lạnh và dàn nóng. Bạn phải lựa chọn đúng kích cỡ của dây cáp trước khi kết nối.

Các loại dây nối điện:

- Dây nguồn dàn lạnh (nếu được): H05VV-F hoặc H05V2V2-F.
- Dây nguồn dàn nóng: H07RN-F.
- Dây cáp tín hiệu: H07RN-F.

Tiết diện tối thiểu giữa dây nguồn và dây nối điện (tham khảo)

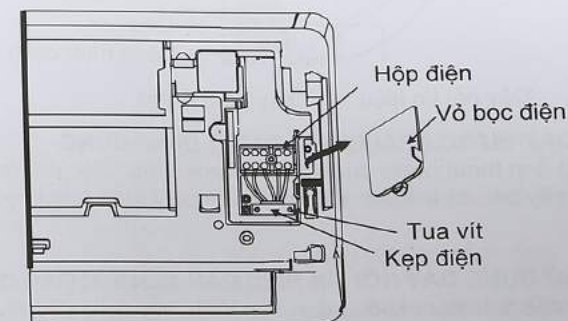
Dòng điện định mức của thiết bị (A)	Tiết diện đề xuất (mm ²)
>3 và ≤6	0.75
>6 và ≤10	1
>10 và ≤16	1.5
>16 và ≤25	2.5
>25 và ≤32	4
>32 và ≤40	6

CHỌN KÍCH CỠ DÂY NỐI ĐIỆN PHÙ HỢP

Kích cỡ của dây nguồn, dây nối điện, cầu chì và công tắc cần được xác định bởi dòng điện tối đa của thiết bị. Dòng điện tối đa được nêu rõ trong nhãn kỹ thuật, dán trên mặt hông dàn lạnh của thiết bị. Hãy tham khảo nhãn kỹ thuật để lựa chọn dây nối điện, cầu chì hay công tắc điện thích hợp.

1. Mở mặt trước của dàn lạnh.

2. Sử dụng tô vít 4 cạnh mở hộp điện ở phía tay phải trên dàn lạnh. Bạn sẽ nhìn thấy toàn bộ sơ đồ điện.



⚠ CẢNH BÁO:

Tất cả các chỉ dẫn về điện phải tuân theo sơ đồ lắp đặt điện được đặt ở phía sau của dàn lạnh.

3. Tháo kẹp của dây nối điện ở phía dưới ổ điện và đặt nó vào phía trong.

4. Từ phía sau dàn lạnh, tháo tấm nhựa ở phía dưới bên trái dàn lạnh.

5. Luồn dây điện thông qua lỗ từ phía sau lên phía trước.

6. Phía trước dàn lạnh, kết nối dây điện theo sơ đồ điện của dàn lạnh, kết nối với ổ cắm sau đó thắt chặt lại đường dây điện từ ổ điện.

⚠ CHÚ Ý:

Không trộn lẫn dây có lõi và dây rỗng. Nó rất nguy hiểm và có thể dẫn tới sự trục trặc cho thiết bị.

7. Hãy kiểm tra lại xem đường dây kết nối đã an toàn chưa. Sử dụng kẹp để thắt chặt lại dây nối điện. Vặn kẹp thật chắc xuống phía dưới.
8. Lắp lại hộp vỏ của ổ điện vào mặt trước và tẩm nhựa vào đúng vị trí phía sau dàn lạnh.

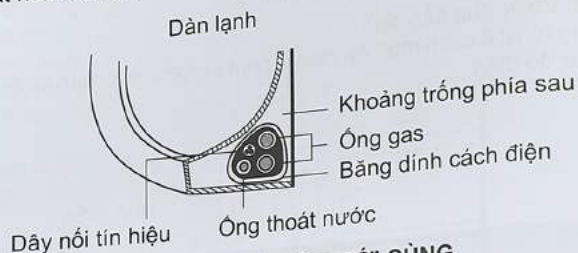
⚠ CHÚ Ý KHI ĐI DÂY ĐIỆN:

Quá trình kết nối điện có thể khác nhau giữa các model và giữa các vùng lãnh thổ.

Bước 7: Bọc dây điện.

Trước khi chuyển đường ống gas, ống thoát nước và dây nối tín hiệu qua lỗ trên tường, bạn phải bọc lại để bảo vệ linh kiện và cách điện (Không áp dụng cho vùng phía Bắc Mỹ).

1. Bọc ống thoát nước, ống gas và dây nối tín hiệu như hình dưới đây:

**⚠ ỐNG THOÁT NƯỚC PHẢI ĐƯỢC ĐẶT Ở DƯỚI CÙNG**

Đảm bảo rằng ống thoát nước được bọc ở dưới cùng. Việc đặt ống thoát nước lên phía đầu của dây bọc có thể làm tràn nước ra ngoài, dẫn tới cháy nổ hoặc hư hại.

⚠ KHÔNG SỬ DỤNG DÂY NỐI TÍN HIỆU ĐAN XEN VỚI CÁC DÂY ĐIỆN KHÁC:

Trong khi bọc các linh kiện, không đan xen hoặc nối chéo dây nối tín hiệu với các loại dây điện khác.

2. Sử dụng băng dán dính để dính từ đầu ống thoát nước dọc tới ống gas.
3. Sử dụng vật liệu cách điện bọc dây nối tín hiệu, ống gas và ống thoát nước chặt lại cùng với nhau. Kiểm tra lại xem các linh kiện đã được bọc kín chưa.

⚠ KHÔNG BỌC PHẦN CUỐI CỦA ỐNG

Trong khi dùng vật liệu cách điện để bọc các linh kiện, không bọc phần cuối của đầu ống. Bạn cần để khoảng trống để dễ tiếp cận khi kiểm tra sự rò rỉ của quá trình lắp đặt (tham khảo phần Kiểm tra điện và kiểm tra rò rỉ trong sách hướng dẫn).

Bước 8: Treo dàn lạnh trên tường.

Nếu bạn sử dụng đường ống kết nối mới tới dàn nóng, hãy làm theo các bước sau:

1. Nếu bạn đã chuyển ống gas qua lỗ xuyên tường, hãy chuyển tới Bước 4.
2. Nếu không, hãy kiểm tra xem phía cuối của ống gas đã được vặn chặt chưa để ngăn chặn bụi bẩn và các vật liệu bên ngoài xâm nhập vào ống gas.
3. Dịch chuyển thật cẩn thận ống ga, ống thoát nước và dây nối điện đã được bọc cách điện qua lỗ xuyên tường.
4. Treo dàn lạnh lên khung để đúng vị trí với móc ở trên giá treo dàn lạnh.
5. Kiểm tra xem dàn lạnh đã được treo chắc chắn hay chưa bằng cách tạo áp lực từ trái qua phải. Dàn lạnh không được lắc lư hoặc bị xô dịch.
6. Dùng áp lực đẩy từ dưới đáy lên phía trên dàn lạnh. Giữ cho đến khi dàn được khớp với khung giá đỡ.
7. Kiểm tra lại một lần nữa xem dàn lạnh đã được treo chắc chắn chưa bằng cách đẩy nhẹ từ trái dọc sang bên phải dàn lạnh.

Nếu ống gas đã được chôn trong tường, làm theo hướng dẫn sau:

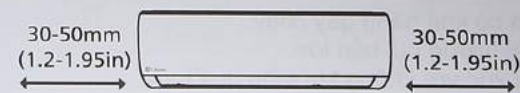
1. Treo dàn lạnh ở phía trên giá đỡ dàn lạnh.
2. Sử dụng 1 cái khung hoặc cái nệm thích hợp với dàn lạnh, đặt nó để kết nối với ống gas, dây tín hiệu và ống thoát nước.



3. Kết nối ống thoát nước và ống gas (tham khảo bước Kết nối ống gas trong sách hướng dẫn sử dụng).
4. Giữ đầu ống kết nối để kiểm tra sự rò rỉ (tham khảo bước Kiểm tra điện và kiểm tra rò rỉ trong sách hướng dẫn sử dụng).
5. Sau khi kiểm tra sự rò rỉ, bọc đầu kết nối bằng vật liệu cách điện.
6. Tháo khung hoặc nệm ra khỏi dàn lạnh.
7. Dùng áp lực đẩy từ dưới đáy lên phía trên dàn lạnh. Giữ cho đến khi dàn được khớp với khung giá đỡ.

⚠ DỊCH CHUYỂN DÀN LẠNH

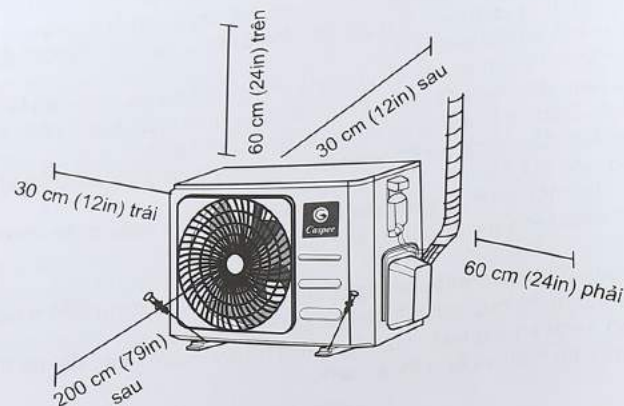
Hãy nhớ rằng lỗ trên giá treo dàn lạnh phải nhỏ hơn lỗ ở phía sau dàn lạnh. Nếu bạn không có thêm vòng bảo vệ cho ống để kết nối với dàn lạnh, dàn lạnh có thể được dịch chuyển từ 30-50mm (1.25-1.95in) bên trái hoặc bên phải, tùy thuộc vào sản phẩm.



Dịch chuyển bên trái hoặc bên phải

Lắp đặt dàn nóng

Bước 1: Lựa chọn vị trí lắp đặt.



Trước khi lắp đặt dàn nóng, bạn phải chọn một vị trí phù hợp. Sau đây là các tiêu chí sẽ giúp bạn chọn vị trí thích hợp cho dàn nóng.

Các vị trí lắp đặt thích hợp đáp ứng các tiêu chí sau:

- Đáp ứng tất cả các yêu cầu về khoảng cách được chỉ ra trong phần Yêu cầu về không gian lắp đặt ở trên.
- Có sự lưu thông khí và lưu thông gió.
- Vị trí vững chắc— Vị trí có thể đỡ được cục nóng và không bị rung lắc.
- Tiếng ồn của cục nóng sẽ không làm phiền đến người khác.
- Được bảo vệ trong thời gian dài khỏi ánh nắng trực tiếp hoặc mưa.
- Ở nơi có tuyết rơi, nâng sản phẩm lên trên bề đỡ để ngăn chặn sự tích tụ băng và hư hại cho dây kết nối. Giá đỡ của sản phẩm đủ cao trên mức trung bình được tính toán ở khu vực có tuyết. Chiều cao tối thiểu phải là 18 inch.

KHÔNG lắp đặt sản phẩm ở các vị trí sau đây:

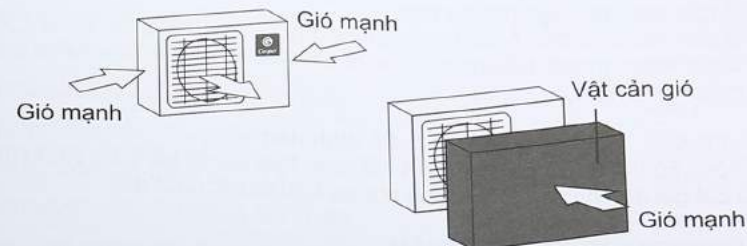
- Ở gần vật sẽ chặn các cửa hút gió.
- Ở gần đường phố, khu vực đông người, hoặc nơi mà tiếng ồn của sản phẩm làm phiền người khác.
- Ở gần các con vật hoặc cây cối bởi chúng sẽ bị ảnh hưởng bởi hơi khí nóng thoát ra.
- Ở gần các nguồn có khả năng gây cháy.
- Ở nơi tiếp xúc với lượng bụi bẩn lớn.
- Ở những nơi tiếp xúc với không khí mặn quá mức.

LƯU Ý ĐẶC BIỆT TRONG THỜI TIẾT KHÁC NGHIỆT

Nếu sản phẩm tiếp xúc với gió mạnh:

Lắp đặt sản phẩm để quạt gió ở góc 90° theo chiều gió. Nếu cần thiết, hãy tạo một lớp rào phía trước sản phẩm để bảo vệ khỏi gió mạnh.

Xem hình vẽ minh họa sau:



Nếu sản phẩm thường xuyên tiếp xúc với mưa lớn hoặc tuyết:

Tạo một tấm che chắn phía trên để bảo vệ khỏi mưa hoặc tuyết. Hãy cẩn thận để không cản trở luồng khí quanh sản phẩm.

Nếu sản phẩm thường xuyên tiếp xúc với không khí mặn (ở vùng biển):

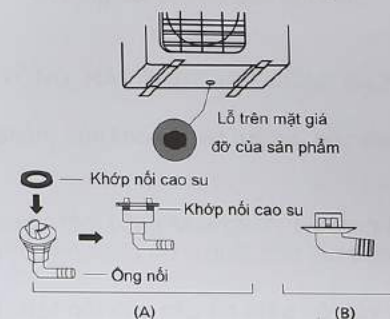
Sử dụng dàn nóng được thiết kế đặc biệt chống ăn mòn.

Bước 2: Lắp đặt ống dẫn nối (Chỉ đối với sản phẩm 2 chiều).

Trước khi bắt vít dàn nóng vào vị trí lắp, bạn phải cài đặt ống dẫn nối bên dưới sản phẩm. Lưu ý có 2 loại ống dẫn nối khác nhau tùy thuộc vào loại dàn nóng.

Nếu ống dẫn nối đi kèm với một khớp nối cao su (Xem hình ảnh A) hãy làm như sau:

1. Lắp khớp nối cao su vào đầu cuối của ống dẫn nối để nối với cục nóng.
2. Chèn ống nối vào lỗ ở trên mặt giá đỡ của sản phẩm.
3. Xoay ống nối 90° cho đến khi nó khớp vào vị trí đối diện với mặt trước của sản phẩm.
4. Kết nối một phần mở rộng ống xả (không bao gồm) với ống dẫn nối để chuyển hướng nước từ sản phẩm vào trong chế độ làm nóng.



Nếu ống dẫn nối không đi kèm với một khớp nối cao su (Xem hình ảnh B) hãy

làm như sau:

1. Chèn ống dẫn nối vào trong lỗ thoát nước ở phía dưới bộ của dàn nóng, ống dẫn nối sẽ kêu tách khi khớp.
2. Kết nối lỗ của ống dẫn nối tới khớp nối để nước chảy ra trong quá trình làm nóng.

⚠ Ở các môi trường khí hậu lạnh

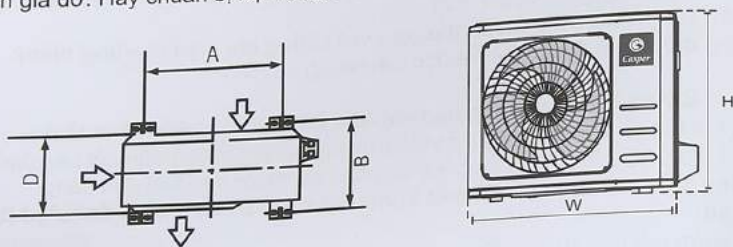
Trong thời tiết lạnh, đảm bảo rằng ống thoát nước càng thẳng đứng càng tốt để đảm bảo thoát nước nhanh. Nếu nước thoát quá chậm, nó có thể đóng băng trong vòi và làm ngập sản phẩm.

Bước 3: Cố định dàn nóng.

Dàn nóng có thể được cố định dưới đất hoặc treo tường bằng ốc vít (M10). Chuẩn bị lắp đặt giá đỡ cho sản phẩm theo những kích thước dưới đây.

KÍCH THƯỚC LẮP ĐẶT SẢN PHẨM

Sau đây là danh sách các kích thước dàn nóng khác nhau và khoảng cách giữa các chân giá đỡ. Hãy chuẩn bị lắp đặt giá đỡ của sản phẩm theo kích thước dưới đây:



(Xem bảng kích thước ở trang kế tiếp)

Kích thước dàn nóng (mm)	Kích thước tấm đỡ (mm)	
	Khoảng cách A	Khoảng cách B
DxRxC		
681x434x285 (26.8"x17.1"x11.2")	460 (18.1")	292 (11.5")
700x550x270 (27.5"x21.6"x10.6")	450 (17.7")	260 (10.2")
700x550x275 (27.5"x21.6"x10.8")	450 (17.7")	260 (10.2")
720x495x270 (28.3"x19.5"x10.6")	452 (17.8")	255 (10.0")
728x555x300 (28.7"x21.8"x11.8")	452 (17.8")	302 (11.9")
765x555x303 (30.1"x21.8"x11.9")	452 (17.8")	286 (11.3")
770x555x300 (30.3"x21.8"x11.8")	487 (19.2")	298 (11.7")
805x554x330 (31.7"x21.8"x12.9")	511 (20.1")	317 (12.5")
800x554x333 (31.5"x21.8"x13.1")	514 (20.2")	340 (13.4")
845x702x363 (33.3"x27.6"x14.3")	540 (21.3")	350 (13.8")
890x673x342 (35.0"x26.5"x13.5")	663 (26.1")	354 (13.9")
946x810x420 (37.2"x31.9"x16.5")	673 (26.5")	403 (15.9")
946x810x410 (37.2"x31.9"x16.1")	673 (26.5")	403 (15.9")

Nếu bạn lắp đặt sản phẩm dưới đất hoặc đặt trên nền bê tông, hãy làm như sau:

1. Đánh dấu các vị trí cho bốn bu lông mở rộng dựa trên hình minh họa kích thước.
2. Khoan lỗ trước cho bu lông mở rộng
3. Đặt một đai ốc vào cuối của mỗi bu lông mở rộng
4. Dùng búa đóng ốc vít vào các lỗ đã khoan.
5. Tháo đai ốc ra khỏi bu lông mở rộng và đặt dàn nóng lên bu lông
6. Đặt máy làm sạch vào mỗi bu lông mở rộng, sau đó thay thế các đai ốc
7. Sử dụng cờ-lê, siết chặt từng đai ốc cho đến khi khít.

⚠ Cảnh báo

KHI KHOAN VÀO BÊ TÔNG, HÃY THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP BẢO HỘ MẮT

Nếu bạn lắp đặt sản phẩm trên khung treo tường, hãy theo các chỉ dẫn sau:

⚠ Cảnh báo

Hãy đảm bảo tường được làm bằng khối gạch, bê tông hoặc từ các vật liệu cứng tương tự. Tường phải có khả năng đỡ ít nhất bốn lần trọng lượng của sản phẩm

Bước 4: Kết nối dây cáp tín hiệu và dây cáp nguồn.

Bảng điều khiển bên ngoài sản phẩm được bảo vệ bởi một nắp hộp điện ở bên cạnh

sản phẩm. Bạn có thể tìm thấy một sơ đồ nối dây rõ ràng được in ở mặt trong của nắp hộp điện.

⚠ Cảnh báo

Trước khi thực hiện bất kỳ công việc liên quan đến điện hoặc dây nào, hãy ngắt nguồn điện chính của hệ thống.

1. Chuẩn bị dây cáp để kết nối

- Dây cáp điện dàn lạnh (nếu có): H05W-F hoặc H05V2V2-F
- Dây cáp điện dàn nóng: H07RN-F
- Dây cáp tín hiệu: H07RN-F

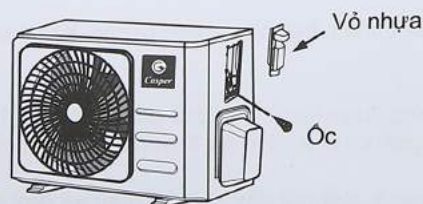
Kích thước của cáp cấp nguồn, cáp tín hiệu, cầu chì và công tắc cần thiết được xác định bởi dòng điện tối đa của sản phẩm. Dòng điện tối đa được chỉ định trên nhãn kỹ thuật nằm trên bảng điều khiển bên cạnh của sản phẩm. Tham khảo nhãn kỹ thuật này để chọn đúng dây cáp, cầu chì hoặc công tắc.

- Sử dụng sử bộ tháo dây, tước lớp bọc cao su từ hai đầu cáp để lộ khoảng 40mm (1,57in) dây bên trong.
 - Tước lớp cách điện từ hai đầu dây.
 - Sử dụng dụng cụ uốn dây, uốn các hình chữ U ở hai đầu dây.
- Trong khi uốn dây điện, bạn phải chắc chắn phân tách dây có điện khỏi loại dây khác

⚠ Cảnh báo

Tất cả các công việc nối dây phải được thực hiện tuân theo đúng theo sơ đồ nối dây nằm bên trong vỏ dây của cục nóng.

2. Tháo nắp dây điện và bỏ ra.
3. Tháo kẹp cáp bên dưới khối đầu cuối và đặt nó sang một bên.
4. Kết nối dây điện theo sơ đồ dây, và vặn vít chặt hình chữ U của mỗi dây với đầu nối tương ứng của nó.
5. Sau khi kiểm tra để đảm bảo mọi kết nối đều an toàn, hãy vòng dây xung quanh để ngăn nước mưa chảy vào thiết bị đầu cuối.
6. Sử dụng kẹp dây, siết chặt dây cáp vào sản phẩm. Kéo chặt dây xuống.
7. Cách điện dây không sử dụng bằng băng keo điện PVC. Sắp xếp sao cho chúng không chạm vào bất kỳ bộ phận điện hoặc kim loại nào.
8. Thay vỏ bọc dây điện ở mặt bên của thiết bị và vặn nó vào vị trí.



Kết nối đường ống gas

Khi kết nối đường gas, không để các chất bụi bẩn hoặc không khí vào hệ thống sẽ làm giảm công suất của thiết bị và có thể gây ra áp suất cao bất thường trong chu trình làm lạnh. Điều này có thể gây nổ và hỏng hóc.

⚠ Lưu ý về chiều dài ống gas

Chiều dài đường ống gas sẽ ảnh hưởng đến hiệu suất và khả năng tiêu thụ năng lượng của thiết bị. Hiệu suất danh nghĩa được thử nghiệm trên các đơn vị có chiều dài ống là 5 mét (16,5ft) (Ở Bắc Mỹ, chiều dài ống tiêu chuẩn là 7,5m (25')). Cần có một đường ống tối thiểu 3 mét để giảm thiểu độ rung và tiếng ồn quá mức. Ở khu vực nhiệt đới đặc biệt, đối với các model sử dụng gas R290, không thể thêm chất làm lạnh và chiều dài tối đa của ống gas không được vượt quá 10 mét (32,8ft)

Tham khảo bảng dưới đây để biết thông số kỹ thuật về chiều dài và chiều cao thả tối đa của đường ống gas.

Độ dài và chiều cao tối đa của ống gas cho 1 máy điều hòa

Model	Công suất (BTU/h)	Độ dài tối đa (m)	Chiều cao tối đa (m)
Điều hòa	<15000	25 (82ft)	10 (33ft)
Inverter, gas R410A, R32	≥15000 và <24000	30 (98.5ft)	20 (66ft)
	≥24000 và <36000	50 (164ft)	25 (82ft)
Điều hòa máy cơ, gas R410A, R32	<18000	20 (66ft)	8 (26ft)
	≥18000 và <36000	25 (82ft)	10 (33ft)

Hướng dẫn kết nối- đường ống gas

Bước 1: Cắt ống.

Khi chuẩn bị đường ống gas, hãy cẩn thận hơn để cắt và bỏ chúng đúng cách. Điều này sẽ đảm bảo hoạt động hiệu quả và giảm thiểu nhu cầu bảo trì trong tương lai.

1. Đo khoảng cách giữa dàn lạnh và dàn nóng.
2. Sử dụng máy cắt ống, cắt ống dài hơn một chút so với khoảng cách đo được.
3. Đảm bảo tiêu chuẩn đối với góc 90°.



⚠ KHÔNG LÀM BIẾN DẠNG ĐƯỜNG ỐNG TRONG KHI CẮT

Hãy cẩn thận hơn để không làm hỏng, làm nứt mẻ hoặc biến dạng đường ống trong khi cắt. Điều này sẽ làm giảm đáng kể hiệu suất làm nóng của thiết bị.

Bước 2: Chống tiếng ồn.

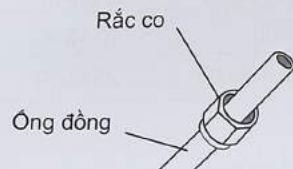
Loại bỏ tiếng ồn có thể ảnh hưởng đến niềm phong kín khí của kết nối đường ống gas. Chúng phải được loại bỏ hoàn toàn tiếng ồn.

1. Giữ đường ống ở một góc hướng xuống để tránh các vật rơi vào đường ống
2. Sử dụng một mũi khoan hoặc công cụ gỡ đinh, loại bỏ tất cả bavaria khỏi phần cắt của đường ống.

**Bước 3 : Tạo độ loe cho phần cuối ống.**

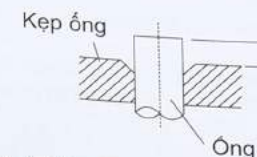
Độ loe thích hợp là điều cần thiết để đạt được một vòng kín khí.

1. Sau khi tháo các gờ ra khỏi ống cắt, bịt kín các đầu bằng PVC để ngăn vật lạ xâm nhập vào đường ống.
2. Bọc ống bằng vật liệu cách âm.
3. Đặt các đai ốc ở hai đầu ống. Hãy chắc chắn rằng chúng được đặt đúng hướng sau khi bắn.



4. Tháo băng PVC ra khỏi đầu ống khi sẵn sàng thực hiện công việc.
5. Kẹp tạo độ loe ở cuối ống. Đầu ống phải vượt ra ngoài mép của khuôn loe theo các kích thước được hiển thị trong bảng bên dưới.

Đường kính ngoài của ống (mm)	A (mm)	
	Tối thiểu	Tối đa
Ø 6.35 (Ø 0.25")	0.7 (0.0275")	1.3 (0.05")
Ø 9.52 (Ø 0.375")	1.0 (0.04")	1.6 (0.063")
Ø 12.7 (Ø 0.5")	1.0 (0.04")	1.8 (0.07")
Ø 16 (Ø 0.63")	2.0 (0.078")	2.2 (0.086")
Ø 19 (Ø 0.75")	2.0 (0.078")	2.4 (0.094")

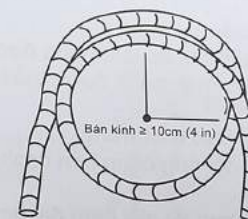


6. Đặt dụng cụ tạo độ loe vào khuôn
7. Vận dụng cụ loe ống theo chiều kim đồng hồ cho đến khi đường ống hoàn toàn mở ra
8. Tháo dụng cụ tạo độ loe và khuôn ra, sau đó kiểm tra phần cuối của đường ống xem có vết nứt và thậm chí là bị loe hay không.

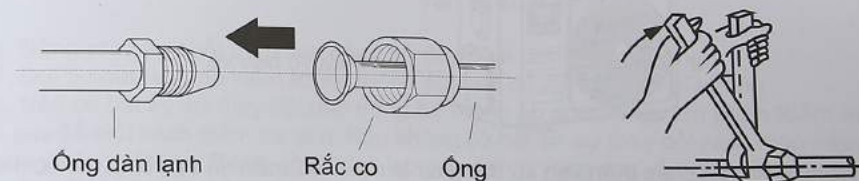
Bước 4 : Nối ống.

Khi kết nối đường ống môi chất lạnh, cẩn thận không sử dụng quá mức hoặc làm biến dạng đường ống theo bất kỳ cách nào. Trước tiên bạn nên kết nối đường ống áp suất thấp, sau đó là đường ống cao áp.

Khi uốn ống làm lạnh liên kết, bán kính uốn tối thiểu là 10 cm.

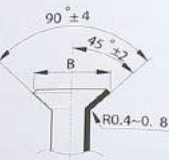
**Hướng dẫn nối ống cho dàn lạnh**

1. Căn chỉnh giữa của hai đường ống mà bạn sẽ kết nối.



2. Vận chặt các đai ốc càng chặt càng tốt bằng tay.
3. Sử dụng cờ lê, kẹp đai ốc vào ống sản phẩm.
4. Trong khi nắm chắc đai ốc trên ống sản phẩm, sử dụng cờ lê mô-men xoắn để vận đai ốc theo các van mô-men xoắn trong bảng yêu cầu Mô-men xoắn bên dưới. Mờ nhẹ đai ốc loe, sau đó vận chặt lại.

Yêu cầu Mô-men xoắn

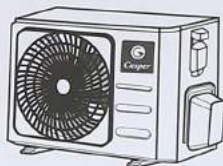
Đường kính ngoài của ống (mm)	Yêu cầu Mô-men xoắn (N·m)	Kích thước kẹp ống (B) (mm)	Độ dài kẹp ống
Ø 6.35 (Ø 0.25")	18~20 (180~200kgf.cm)	8.4~8.7 (0.33~0.34")	
Ø 9.52 (Ø 0.375")	32~39 (320~390kgf.cm)	13.2~13.5 (0.52~0.53")	
Ø 12.7 (Ø 0.5")	49~59 (490~590kgf.cm)	16.2~16.5 (0.64~0.65")	
Ø 16 (Ø 0.63")	57~71 (570~710kgf.cm)	19.2~19.7 (0.76~0.78")	
Ø 19 (Ø 0.75")	67~101 (670~1010kgf.cm)	23.2~23.7 (0.91~0.93")	

⚠ Không sử dụng mô-men xoắn quá mức.

Lực quá mạnh có thể phá vỡ đai ốc hoặc làm hỏng đường ống môi chất lạnh. Bạn không được vượt quá yêu cầu mô-men xoắn được thể hiện trong bảng bên trên.

Hướng dẫn kết nối đường ống cho dàn nóng.

1. Tháo nắp khỏi van dịch vụ kết nối ống đồng bên cạnh của dàn nóng.
2. Tháo nắp bảo vệ khỏi đầu van.
3. Căn chỉnh đầu ống loe với mỗi van và siết chặt đai ốc càng chặt càng tốt bằng tay.
4. Sử dụng cờ lê, kẹp chặt thân van. Không kẹp đai ốc làm kín van dịch vụ.



Tấm vỏ bảo vệ

5. Trong khi nắm chắc thân van sử dụng cờ lê mô-men xoắn để vặn chặt đai ốc theo các van mô-men xoắn đúng.
6. Nới lỏng đai ốc một chút, sau đó thắt chặt lại.
7. Lặp lại các bước từ 3 đến 6 cho các ống còn lại.

⚠ DỪNG CỜ LÊ ĐỂ KẸP THÂN CHÍNH CỦA VAN

Mô-men xoắn từ việc siết đai ốc có thể tách rời các bộ phận khác của van.



Hút chân không

Chuẩn bị và phòng ngừa.

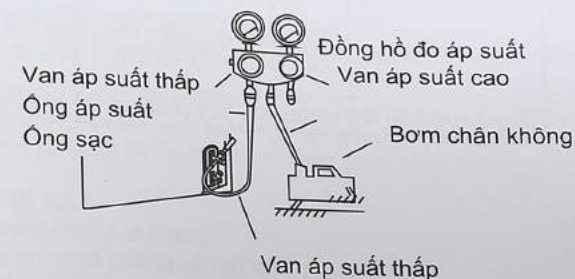
Không khí và chất lạ trong hệ thống dẫn gas có thể gây ra áp suất tăng bất thường, chân không và máy đo đa tạp để hút chân không khí gas, loại bỏ khí không ngưng tụ và độ ẩm từ hệ thống. Việc hút chân không phải được thực hiện khi lắp đặt ban đầu và khi thay đổi vị trí sản phẩm.

Trước khi thực hiện hút chân không:

- Hãy chắc chắn các ống dẫn kết nối giữa dàn lạnh và dàn nóng đã được kết nối chắc chắn.
- Hãy chắc chắn các bước đi dây được thực hiện đúng.

Hướng dẫn hút chân không.

1. Kết nối ống sục của đồng hồ đo với cổng dịch vụ trên van áp suất ngoài trời
2. Nối một ống sục khác từ đồng hồ đo với bơm chân không
3. Mở phía áp suất thấp của đồng hồ đo. Hãy giữ phía áp suất cao đóng
4. Bật máy bơm chân không để thực hiện hút chân không hệ thống
5. Chạy chân không trong ít nhất 15 phút hoặc cho đến khi Đồng hồ đo hợp chất đọc -76cmHG(-105Pa).



6. Đóng phía áp suất thấp của đồng hồ đo và tắt bơm chân không.
7. Đợi 5 phút, sau đó kiểm tra hệ thống áp suất có sự thay đổi gì không
8. Nếu có bất kỳ sự thay đổi nào trong hệ thống áp suất, hãy xem phần Kiểm tra rò rỉ gas để biết cách kiểm tra rò rỉ. Nếu không có bất cứ sự thay đổi nào, tháo nắp van bảo vệ áp suất cao. Dùng cờ lê hình lục giác mở ¼ vòng van và nghe tiếng gas thoát ra từ bên trong hệ thống. Sau đó đóng van lại trong vòng 5 giây.
9. Kiểm tra đồng hồ đo áp suất trong 1 phút để chắc chắn rằng không có thay đổi gì về áp suất. Đồng hồ đo áp suất hiển thị kết quả cao hơn áp suất không khí.
10. Dịch chuyển ống sục từ cổng kết nối.
11. Sử dụng cờ lê hình lục giác mở toàn bộ van bảo vệ áp suất thấp và áp suất cao.



12. Vận chuyển bằng tay nắp van ở cả 3 vị trí (cổng kết nối, áp suất cao, áp suất thấp). Bạn có thể sử dụng cờ lê mô men xoắn để vận chuyển nó hơn.

⚠ Lưu ý về việc nạp thêm môi chất lạnh

Một số hệ thống yêu cầu sạc bổ sung tùy thuộc vào độ dài ống. Chiều dài ống tiêu chuẩn khác nhau theo quy định của địa phương. Ví dụ: ở Bắc Mỹ, chiều dài ống tiêu chuẩn là 7,5 m (25'). Ở các khu vực khác, chiều dài ống tiêu chuẩn là 5m (16'). Chất làm lạnh nên được sạc từ cổng dịch vụ trên van áp suất thấp của dàn nóng. Chất làm lạnh bổ sung được tính có thể được tính bằng công thức sau.

Độ dài ống kết nối (m)	Phương pháp làm sạch không khí	Lượng gas nạp thêm	
Chiều dài tiêu chuẩn	Bơm chân không	Ống lỏng: Ø 6.35 (Ø 0.25")	Ống lỏng: Ø 9.52 (Ø 0.375")
		R32 (Độ dài ống- chiều dài tiêu chuẩn)x12g/m (Độ dài ống- chiều dài tiêu chuẩn)x0.13oz/ft	R32 (Độ dài ống- chiều dài tiêu chuẩn)x24g/m (Độ dài ống- chiều dài tiêu chuẩn)x0.26oz/ft

CẢNH BÁO: Không được trộn lẫn nhiều loại môi chất lạnh khác nhau.

Kiểm tra rò rỉ và chạy thử

TRƯỚC KHI CHẠY THỬ

Chỉ thực hiện chạy thử sau khi bạn đã hoàn thành các bước sau:

- Kiểm tra an toàn điện - Xác nhận rằng hệ thống điện của thiết bị an toàn và hoạt động ổn định
- Kiểm tra rò rỉ gas- Kiểm tra tất cả các kết nối đai ốc loa và xác nhận rằng hệ thống không bị rò rỉ
- Xác nhận rằng van dịch vụ ống lỏng và ống hơi đã mở hoàn toàn.

KIỂM TRA AN TOÀN ĐIỆN

Sau khi cài đặt, xác nhận rằng tất cả các hệ thống dây điện được lắp đặt theo quy định của địa phương và quốc gia, và theo Hướng dẫn cài đặt

Kiểm tra công tác nối đất

Đo kiểm tra điện trở nối đất. Điện trở nối đất phải nhỏ hơn 0.1.

Lưu ý: Điều này có thể không bắt buộc đối với một số địa điểm tại Hoa Kỳ.

TRONG KHI CHẠY THỬ

Kiểm tra rò rỉ điện

Trong quá trình chạy thử, sử dụng đồng hồ đo điện để thực hiện kiểm tra rò rỉ điện tổng thể.

Nếu phát hiện rò rỉ điện, hãy tắt thiết bị ngay lập tức và gọi kỹ thuật viên về điện được cấp phép để tìm và giải quyết nguyên nhân rò rỉ

Lưu ý: Điều này có thể không bắt buộc đối với một số địa điểm tại Hoa Kỳ.

⚠ Cảnh báo - Nguy cơ bị điện giật

Tất cả các hệ thống dây điện phải tuân thủ các mã điện địa phương và quốc gia, và phải được cài đặt bởi một kỹ thuật viên về điện được cấp phép.

KIỂM TRA RÒ RỈ GAS

Có 2 cách để kiểm tra sự rò rỉ gas.

- Phương pháp dùng xà phòng và nước:

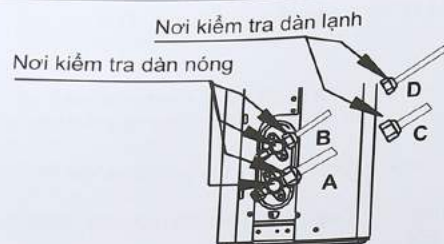
Sử dụng bàn chải mềm, cho nước vào xà phòng hoặc chất tẩy lỏng vào tất cả các điểm kết nối đường ống trên dàn lạnh và dàn nóng. Sự xuất hiện của bong bóng cho thấy có rò rỉ.

- Phương pháp dò rò rỉ:

Nếu sử dụng trình phát hiện rò rỉ, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng của thiết bị để biết hướng dẫn sử dụng phù hợp.

SAU KHI THỰC HIỆN KIỂM TRA RÒ RỈ GAS

Sau khi xác nhận rằng tất cả các điểm kết nối đường ống KHÔNG bị rò rỉ, hãy thay thế nắp van ở dàn nóng.



A: Van dừng áp suất thấp
B: Van dừng áp suất cao
C&D: Nút kẹp ống dàn lạnh

CHẠY THỬ

Bạn nên thực hiện chạy thử trong ít nhất 30 phút.

1. Kết nối nguồn với sản phẩm.
2. Ấn phím ON/OFF (BẬT/TẮT) trên điều khiển để bật thiết bị.
3. Ấn MODE (CHỨC NĂNG) để lướt qua các chức năng sau, nhấn 1 lần :
 - COOL: lựa chọn nhiệt độ có thể thấp nhất.
 - HEAT: lựa chọn nhiệt độ có thể cao nhất.
4. Để các chức năng chạy khoảng 5 phút. Sau đó tiến hành kiểm tra các nội dung sau:

Danh sách kiểm tra	Đạt/Trượt	
Không có rò rỉ điện		
Sản phẩm tiếp đất phù hợp		
Tất cả các ổ cắm điện được bảo vệ thích hợp		
Dàn lạnh và dàn nóng được lắp đặt chắc chắn		
Các điểm ống kết nối không rò rỉ	Dàn nóng	Dàn lạnh
Ống thoát nước phù hợp với lỗ thoát nước		
Tất cả đường ống được cách nhiệt thích hợp		
Chức năng làm lạnh phù hợp		
Chức năng làm nóng phù hợp		
Góc quay của cửa gió phù hợp		
Dàn lạnh có tương tác với điều khiển từ xa		

KIỂM TRA LẠI ĐƯỜNG ỐNG KẾT NỐI.

Trong suốt quá trình sử dụng, áp suất của hệ thống sẽ tăng lên. Và nó có thể gây ra hiện tượng rò rỉ khiến bạn không phát hiện ra từ lần kiểm tra đầu tiên. Nên dành thời gian chạy thử để kiểm tra lại tất cả các ống gas có bị rò rỉ hay không. Tham khảo phần kiểm tra rò rỉ gas trong sách hướng dẫn.
5. Sau khi hoàn tất quá trình chạy thử, hãy xác nhận các phần trong danh sách kiểm tra là đạt, làm theo hướng dẫn sau:
A, sử dụng điều khiển từ xa, cài đặt lại nhiệt độ thông thường.
B, Sử dụng vật liệu cách điện, cuộn lại phần ống kết nối gas vẫn chưa được bọc lại trong quá trình lắp đặt dàn lạnh.

NẾU TRƯỜNG HỢP NHIỆT ĐỘ NGOÀI TRỜI THẤP HƠN 17°C (62°F).

Bạn không thể sử dụng điều khiển điều hòa để bật tính năng làm lạnh khi nhiệt độ ngoài trời dưới 17 độ C. Trong trường hợp này, bạn sử dụng nút cơ học để kiểm tra tính năng làm lạnh.



- 1, Nhấc tấm panel ở mặt trước của dàn lạnh cho tới khi nghe thấy tiếng "click".
- 2, Nút điều khiển cơ học được đặt ở bên phải của dàn lạnh. Nhấn 2 lần để lựa chọn tính năng làm lạnh.
- 3, Thực hiện quá trình chạy thử như thông thường.

Vệ sinh dàn lạnh

⚠ TRƯỚC KHI VỆ SINH HOẶC BẢO DƯỠNG:

Luôn tắt điều hòa và ngắt nguồn điện trước khi vệ sinh hoặc bảo dưỡng

⚠ CHÚ Ý:

Chỉ sử dụng vải khô, mềm để làm sạch điều hòa. Nếu thiết bị bị bẩn, bạn có thể sử dụng miếng vải mềm có pha xà bông để làm sạch nó.

- Không sử dụng chất hóa học hay vải có pha chất hóa học để làm sạch thiết bị.
- Không sử dụng benzen, dung môi pha sơn, bột đánh bóng hoặc dung môi khác để làm sạch thiết bị. Nó có thể phá hủy vỏ máy điều hòa.
- Không sử dụng nước nóng trên 40 độ C (104 độ F) để làm sạch dàn lạnh. Nó có thể phá hủy hoặc làm biến dạng màu vỏ máy điều hòa.

Làm sạch lưới lọc khí

Nếu lưới lọc khí của dàn lạnh bị bẩn có thể giảm hiệu quả làm mát của sản phẩm, và cũng có thể ảnh hưởng xấu tới sức khỏe của bạn. Đảm bảo làm sạch bộ lọc khí của dàn lạnh hai tuần một lần.

1. Nhấc tấm mặt nạ của dàn lạnh ra ngoài.
2. Đầu tiên, nhấn vào lẫy nhựa ở cuối bộ lọc để nới lỏng tấm lọc, nâng nó lên, sau đó kéo nó hướng về của bạn.
3. Bây giờ kéo tấm lưới lọc khí ra.
4. Nếu tấm lưới lọc có tấm một tấm nhỏ diệt khuẩn, tháo nó khỏi tấm lọc lớn. Làm sạch tấm lưới nhỏ với bộ hút chân không cầm tay.
5. Làm sạch tấm lưới lọc khí lớn bằng nước ấm, xà phòng. Đảm bảo chỉ sử dụng chất tẩy rửa nhẹ.
6. Rửa sạch tấm lưới lọc bằng nước sạch, sau đó vẩy sạch nước thừa.
7. Phơi khô ở nơi khô ráo, thoáng mát và tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp.
8. Khi khô, kẹp tấm lọc nhỏ trong tấm lọc lớn, sau đó để lại đúng vị trí trong dàn lạnh.
9. Đóng mặt nạ phía trước của dàn lạnh.

⚠ CHÚ Ý

Không chạm vào tấm lưới lọc ít nhất 10 phút sau khi tắt điều hòa.

- Trước khi thay mới hoặc làm sạch tấm lọc khí, tắt thiết bị và rút ổ cắm.
- Khi tháo tấm lưới lọc, không chạm tay vào phần kim loại bên trong thiết bị. Bạn có thể bị thương bởi các cạnh kim loại.
- Không sử dụng nước để lau bên trong dàn lạnh. Nó có thể phá hủy khả năng cách điện và gây giật điện.
- Không để tấm lưới lọc tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời. Nó có thể làm tấm lọc co lại.

Nhắc nhở về tấm lọc không khí (tùy chọn)

Nhắc nhở làm sạch tấm lọc không khí.

Sau 240h sử dụng, màn hình hiển thị trên dàn lạnh sẽ sáng đèn "CL". Đó là nhắc nhở về việc làm sạch tấm lưới lọc khí. Sau 15 giây, thiết bị sẽ chuyển đổi hiển thị về chế độ trước.

Để cài đặt lại tính năng nhắc nhở, nhấn nút **LED** trên điều khiển từ xa 4 lần, hoặc nhấn **MANUAL CONTROL** 3 lần. Nếu bạn không cài đặt lại tính năng nhắc nhở, đèn hiển thị "CL" sẽ sáng lại khi bạn khởi động lại thiết bị.

Nhắc nhở thay thế tấm lọc không khí

Sau 2880 giờ sử dụng, màn hình hiển thị trên dàn lạnh sẽ sáng đèn "nF". Đó là nhắc nhở về việc thay thế tấm lưới lọc khí. Sau 15 giây, thiết bị sẽ chuyển đổi hiển thị về chế độ trước.

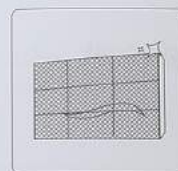
Để cài đặt lại tính năng nhắc nhở, nhấn nút **LED** trên điều khiển từ xa 4 lần, hoặc nhấn **MANUAL CONTROL** 3 lần. Nếu bạn không cài đặt lại tính năng nhắc nhở, đèn hiển thị "nF" sẽ sáng lại khi bạn khởi động lại thiết bị.

⚠ CHÚ Ý:

- Việc bảo dưỡng hay làm sạch dàn nóng nên được thực hiện bởi đại lý có ủy quyền hoặc nhà cung cấp dịch vụ.
- Việc sửa chữa thiết bị nên được thực hiện bởi đại lý có ủy quyền hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Bảo dưỡng sau thời gian dài không sử dụng

Nếu bạn không có kế hoạch sử dụng điều hòa trong một thời gian dài, hãy làm theo các bước sau:



Làm sạch tất cả các tấm lọc khí.



Bật tính năng FAN (quạt) để làm khô sản phẩm.



Tắt thiết bị và ngắt kết nối với ổ điện.



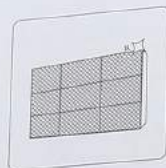
Tháo pin từ điều khiển từ xa

Bảo dưỡng - Kiểm tra trước mùa cao điểm sử dụng

Sau một thời gian dài không sử dụng, hoặc trước khi vào giai đoạn sử dụng thường xuyên, làm theo các bước sau:



Kiểm tra những đường dây điện bị hỏng.



Làm sạch tấm lọc khí.



Kiểm tra về sự rò rỉ.



Thay pin cho điều khiển từ xa.



Chắc chắn rằng không có vật gì chắn ngang tấm lọc khí đầu ra và đầu vào.

Xử lý sự cố

⚠ Cảnh báo an toàn

Nếu có mất kỳ điều gì dưới đây xảy ra, ngay lập tức tắt sản phẩm của bạn!

- Dây nguồn bị hỏng hoặc bị ẩm bất thường.
- Bạn ngửi thấy mùi khét.
- Thiết bị phát ra âm thanh lớn hoặc bất thường.
- Cầu chì nguồn bị nổ hoặc cầu dao thường xuyên bị chập chờn.
- Nước hoặc các vật thể khác rơi vào hoặc chảy ra từ thiết bị

KHÔNG ĐƯỢC TỰ KHẮC PHỤC CÁC SỰ CỐ NÀY. HÃY LIÊN LẠC VỚI NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ NGAY LẬP TỨC.

Các lỗi phổ biến

Các hiện tượng sau đây không phải là sự cố và trong hầu hết các tình huống sẽ không yêu cầu sửa chữa.

Hiện tượng	Chẩn đoán nguyên nhân
Không bật được thiết bị khi nhấn nút ON/OFF	Thiết bị có tính năng bảo vệ 3 phút để ngăn chặn việc quá tải. Thiết bị không thể khởi động lại trong vòng 3 phút kể từ thời điểm bạn tắt.
Thiết bị thay đổi từ chế độ COOL/HEAT (lạnh/nóng) sang chế độ FAN (quạt)	Thiết bị có thể thay đổi việc cài đặt để ngăn chặn sương đọng trên thiết bị.. Khi nhiệt độ tăng, thiết bị sẽ trở lại chế độ đã chọn trước đó.
	Thiết bị đã đạt tới nhiệt độ được cài đặt. Khi đó, máy nén sẽ được tắt, tại đó thiết bị sẽ tắt máy nén. Thiết bị sẽ tiếp tục hoạt động khi nhiệt độ tiếp tục dao động.
Dàn lạnh tỏa hơi ẩm trắng	Ở những nơi ẩm ướt, chênh lệch nhiệt độ lớn giữa không khí trong phòng và không khí của điều hòa có thể gây ra sương mù trắng.
Cả dàn lạnh và dàn nóng tạo ra hơi ẩm trắng	Khi thiết bị khởi động lại trong chế độ HEAT, sau khi rã đông, sương mù trắng có thể được tạo ra do độ ẩm từ quá trình rã đông.
Dàn lạnh tạo ra tiếng ồn	Âm thanh ào ạt có thể xảy ra khi cửa gió chuyển về đúng vị trí của nó. Tiếng kêu tách tách có thể xảy ra do tác động thay đổi nhiệt độ gây nên dẫn nở các bộ phận nhựa và kim loại khối trong nhà.
Cả dàn lạnh và dàn nóng tạo ra tiếng ồn	Có âm thanh kêu rít thấp trong quá trình hoạt động: Điều này là bình thường và gây ra bởi khí ga chảy qua cả dàn lạnh và dàn nóng. Có âm thanh kêu rít thấp khi hệ thống bắt đầu, dừng chạy hoặc rã băng. Tiếng ồn là bình thường và gây ra bởi sự thay đổi hoặc dừng chạy của khí ga

Cả dàn lạnh và dàn nóng tạo ra tiếng ồn	Tiếng kêu rảng rác: vì sự dịch chuyển mở ra- co lại của các bộ phận nhựa và kim loại, gây ra bởi sự thay đổi nhiệt độ trong suốt quá trình vận hành.
Dàn nóng tạo ra tiếng ồn	Thiết bị có những âm thanh khác biệt dựa trên tình năng vận hành hiện tại.
Bụi bay ra từ dàn lạnh hoặc dàn nóng	Thiết bị có thể tích tụ bụi bẩn trong suốt quá trình dài không sử dụng nên xuất hiện bụi khi thiết bị được khởi động lại. Bụi bẩn có thể được giảm thiểu bằng cách che chắn sản phẩm trong suốt quá trình dài không sử dụng.
Thiết bị phát ra mùi hôi	Thiết bị bị ám mùi hôi từ môi trường (hư đồ đặc, nấu nướng, thuốc lá...) những thứ mà được phát ra trong suốt quá trình sử dụng.
	Tắm lọc khí của dàn lạnh có thể bị nấm mốc. Và cần được làm sạch nó.
Quạt của dàn nóng không vận hành	Trong suốt quá trình sử dụng, tốc độ quạt được kiểm soát để tối đa hóa việc sử dụng sản phẩm.
Điều khiển thiết bị bị chập chờn, thất thường hoặc không nhận tín hiệu	Sự can thiệp từ cáp di động và các thiết bị từ xa có thể khiến sản phẩm gặp trục trặc. Trong trường hợp này, hãy làm theo hướng dẫn sau: - Ngắt kết nối nguồn điện, sau đó kết nối lại. - Nhấn nút ON/OFF trên điều khiển từ xa để khởi động lại.

⚠ Chú ý:

Nếu các hiện tượng thường xuyên lặp lại, liên lạc với nhà phân phối hoặc trung tâm dịch vụ khách hàng gần nhất. Hãy cung cấp chi tiết về sự trục trặc của sản phẩm và số điện thoại của bạn.

Xử lý sự cố

Khi gặp các sự cố, vui lòng kiểm tra các hướng dẫn dưới đây trước khi liên lạc với đơn vị sửa chữa.

Hiện tượng	Chẩn đoán lỗi	Giải pháp
Năng suất hoạt động của dàn lạnh kém	Cài đặt nhiệt độ cao hơn nhiệt độ môi trường xung quanh.	Giảm nhiệt độ cài đặt
	Dàn trao đổi bị bẩn	Làm sạch bộ phận chuyển đổi dàn nóng
	Tắm lọc khí bị bẩn	Tháo tắm lọc khí và làm sạch nó theo hướng dẫn
	Tắm lọc khí đầu vào và đầu ra bị kẹt	Tắt thiết bị, tháo lớp bụi bẩn làm tắc nghẽn sau đó bật lại
	Cửa sổ và cửa chính mở	Đảm bảo đã đóng tất cả các cửa sổ và cửa chính trong khi đang sử dụng thiết bị.
	Quá nhiều nhiệt được tạo ra bởi ánh sáng mặt trời.	Đóng cửa sổ và rèm cửa nếu có ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp.
	Có nhiều nguồn tạo ra nhiệt nóng trong phòng (con người, máy tính, các nguồn điện khác...)	Giảm thiểu các nguồn gây ra nhiệt nóng.
	Khí ga thấp do rò rỉ khí ga hoặc thời gian sử dụng lâu	Kiểm tra sự rò rỉ, khóa các van dịch vụ nếu cần thiết
	Chức năng SILENCE (im lặng) đang hoạt động (chức năng tùy chọn)	Chức năng SILENCE có thể làm giảm hiệu suất hoạt động. Tắt chức năng SILENCE.

Hiện tượng	Chẩn đoán lỗi	Giải pháp
Thiết bị không hoạt động	Mất điện	Đợi có điện để sử dụng lại.
	Nguồn điện bị ngắt	Bật nguồn điện
	Cầu chì bị cháy	Thay thế cầu chì
	Điều khiển từ xa hết pin	Thay thế pin
	Chế độ bảo vệ thiết bị 3 phút được kích hoạt	Đợi 3 phút để khởi động lại thiết bị.
	Đang bật hẹn giờ	Tắt hẹn giờ
Thiết bị tắt và bật không ổn định	Quá nhiều hoặc quá ít gas trong hệ thống	Kiểm tra sự rò rỉ hoặc việc nạp gas.
	Khí gas không thể nén hoặc có khí ẩm vào trong hệ thống	Thiếu hút môi chất lạnh trong hệ thống. Nạp lại gas mới vào hệ thống
	Máy nén bị hỏng	Thay một máy nén mới.
	Điện áp quá cao hoặc quá thấp	Sử dụng thiết bị ổn định điện áp
Hiệu suất làm nóng kém	Nhiệt độ ngoài trời rất thấp	Sử dụng thiết bị hỗ trợ làm nóng.
	Không khí lạnh xâm nhập vào cửa sổ hoặc cửa chính	Đảm bảo rằng tất cả các cửa sổ và cửa chính được đóng kín trong quá trình sử dụng
	Khí gas thấp do rò rỉ gas hoặc thời gian sử dụng lâu	Kiểm tra sự rò rỉ, khóa các van dịch vụ nếu cần thiết

Hiện tượng	Chẩn đoán lỗi	Giải pháp
Đèn nhấp nháy liên tục sáng		
Mã lỗi xuất hiện với các cụm từ hiển thị lên mặt dàn lạnh như sau: *E (x), P(x), F(x) * EH (xx), EL(xx), EC (xx) *PH (xx), PL (xx), PC (xx)		Thiết bị dừng hoạt động hoặc tiếp tục chạy an toàn. Nếu đèn hiển thị tiếp tục sáng hoặc mã lỗi xuất hiện, đợi 10 phút. Hiện tượng có thể được khắc phục. Nếu không, ngắt dây điện sau đó kết nối lại. Bật thiết bị

⚠ CHÚ Ý:

Nếu các hiện tượng vẫn không được khắc phục bằng những giải pháp trên, hãy tắt thiết bị ngay lập tức và liên lạc đến Trung tâm dịch vụ khách hàng để được hỗ trợ.